

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 55

Thiên thứ 62: PHÁ TÀ

Thiên này có 2 phần: Thuật ý, Dẫn chứng.

Thứ nhất- PHÂN THUẬT Ý

Bởi đã từng nghe: Ba cỗ xe mở đường, các con tránh khỏi tai họa của nhà lửa; tám đường thẳng mở thông, chúng sanh biết được kết quả của vô vi. Vì vậy, vằng mây Từ bi tuôn mưa tưới thấm không phân biệt cọng cỏ cành lan, mặt Trời trí tuệ chiếu rọi ánh sáng há phân chia bờ cao hang sâu? Và lại, thiết lập giáo pháp lưu truyền quy phạm tận cùng vi diệu, gợi mở chí hướng phát sinh tâm tình khó suy lường được. Tuy nhỏ thuật của Chu - Khổng hay huyền phong của Trang- Lão, mà mong muốn tại phương này vẫn khác xa chứ không mô phỏng như nhau được, nơi ấy có bao đời vua chúa hiền sĩ - bao đấng minh quân từ xưa đến nay, đều cùng nhau tôn sùng không trái với niềm kính ngưỡng. Muốn làm cho ngọc - đá khác nhau về giá trị, sông Kinh - sông Vệ trong đục thật rõ ràng, chế định 6 Sư mà chấn chỉnh 8 Tà, chuyển đổi 4 Đảo mà quy về một Vị, diệt trừ thói quen tự nhiên của nhiễm tục, phát triển con đường đúng đắn của nhân quả, ngăn chặn sự giả dối của trí tuệ tà vạy, bít chặt lời xằng bậy của cách nhìn quái lạ, cầu ngọc báu của tâm thông suốt, nhìn voi giả của Thức chính trực, đương nhiên không phải là Đức sánh bằng Chân Tế - Thể phù hợp Vô Sanh, há có thể hợp với huyền môn này mà thực hiện Nhất Thật sao?

Thứ hai- PHÂN DẪN CHỨNG

Như trong kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “ Lúc bấy giờ có Trưởng giả tên gọi A na Mân-đề, gia đình rất giàu không thể tính được. Bấy giờ trong thành Mãn Phú có Trưởng giả, tên gọi Mãn tài, cũng rất giàu có, lại là bạn cũ thưở trẻ của Mân-đề và rất kính mến lẫn nhau. Trưởng giả Mân-đề thường có ngàn vạn hàng hóa quý báu, buôn bán ở trong

thành Mãn Phú, dùng Trưởng giả Mãn tài làm người tính toán Và quản lý. Nhưng Trưởng giả Mãn Tài cũng có mấy ngàn vạn vật báu, buôn bán ở trong thành Xá Vệ, dùng Mân-đề làm người trừ tính và quản lý. Lúc ấy Mân-đề có cô con gái tên gọi Tu-ma-đề, dung mạo đoan chánh như sắc đẹp hoa đào, hiếm có ở thế gian. Lúc bấy giờ Mãn Tài trông thấy cô gái Tu-ma-đề đoan chánh, thấy rồi hỏi Mân-đề rằng: Đây là con gái nhà ai? Mân-đề trả lời rằng: Là con gái của tôi đây. Mãn Tài nói: Tôi có con nhỏ chưa có nơi kết bạn, có thể hợp với nhà nghèo hay không? Lúc ấy Mân-đề trả lời rằng: Sự việc không nên như vậy. Mãn Tài hỏi rằng: Vì nguyên nhân như thế nào? Mân-đề trả lời rằng: Dòng họ và của cải đủ để sánh được với nha, nhưng sự tôn thờ lễ cúng thần linh cùng với tôi không giống nhau, con gái tôi thờ Phật, con ông thờ ngoại đạo, vì lẽ đó cho nên mục đích đến là không phù hợp. Mãn tài trả lời rằng: Sự thờ phụng của chúng tôi đương nhiên sẽ cúng tế riêng, con gái ông thờ phụng thì tự nhiên cúng dường theo cách riêng. Mâu Để trả lời rằng: Con gái tôi giả sử thích hợp với nhà ông, thì hai bên đều chi ra tiền của châu báu không thể tính kể. Mãn Tài hỏi rằng: Nay ông đòi bao nhiêu tiền của châu báu? Mân-đề trả lời rằng: Nay tôi cần sáu vạn lượng vàng. Lúc ấy Mãn Tài lập tức trao cho sáu vạn lượng vàng. Mân-đề dùng phương tiện trước đó nhưng lại giống như không thể nào khiến cho dừng lại, nói với Trưởng giả kia rằng: Giả sử tôi gả con gái thì nên đến thưa hỏi Đức Phật, nếu có dạy bảo thì tôi nên vâng mạng làm theo lời dạy. Lúc ấy A na Mân-đề liền đi đến nơi Đức Thế tôn, thưa với Đức Thế tôn rằng: Con gái đệ tử là Tu-ma-đề được Trưởng giả Mãn tài trong thành Mãn Phú cầu xin, là có thể nhận lời hay không? Đức Thế tôn bảo cho biết rằng: Dường như con gái Tu-ma-đề thích hợp với nước ấy, có nhiều lợi ích, độ thoát cho nhân dân không thể tính được. Nghe rồi lễ lạy mà lui ra, về đến trong nhà, cùng sắp xếp đồ ăn thức uống, mời Trưởng giả Mãn Tài tham dự. Mãn Tài hỏi rằng: Tôi không cần thiết phải ăn, chỉ gả con gái cho con tôi được hay không vậy? Mân-đề trả lời rằng: Mong muốn như vậy thì có thể trở về, mười lăm ngày sau đem con trai đến đây. Nói lời này xong thì Mãn Tài lui bước mà trở về. Lúc ấy Mãn Tài sắp xếp đầy đủ những thứ cần thiết, ngồi xe báu trang hoàng đẹp đẽ, đem theo tám mươi người trong học hàng từ phương xa mà đến. Mân-đề cũng trang điểm nghiêm túc cho con gái mình, ngồi xe báu trong hoàng rục rỡ, đem con gái đến đón và gặp nhau giữa đường, Mãn Tài cưới được con dâu liền dẫn về. Nhân dân trong thành Mãn Phú, đều có hạn định: Nếu trong thành này có con gái đi lấy chồng nước

khác, thì phải xử phạt nặng; nếu cưới người nước khác làm vợ mang về trong nước, cũng phải xử phạt nặng. Lúc bấy giờ nước ấy cũng có sáu ngàn Phạm Chí, mọi người trong nước đều tôn thờ, chế định rằng có ai nói lời vi phạm thì phải mời cơm sáu ngàn Phạm Chí. Trưởng giả tự biết mình phạm vào hạn định nên làm cơm mời sáu ngàn Phạm Chí. Thức ăn của Phạm Chí thì ăn toàn thịt heo và uống rượu ngon, vả lại y phục của Phạm Chí mặc thì hoặc là vải bông trắng, hoặc là áo lông tơ, dùng áo chỉ khóac bên vai phải mà nửa thân còn lại bày rõ ra. Ngay từ sáng sớm đã đến trong nhà Trưởng giả, Trưởng giả thấy đến thì đi bằng đầu gối đến phía trước đón tiếp cung kính làm lễ, Phạm Chí lớn nhất đưa tay khen ngợi, ôm cổ Trưởng giả rồi đi đến chỗ ngồi, tất cả thuận theo ngồi vào chỗ xong. Lúc ấy Trưởng giả bảo với con dâu Tu-ma-đề rằng: Con tự mình trang nghiêm đến lễ lạy Thầy ta! Nàng dâu Tu-ma-đề trả lời rằng: Đừng, đừng thưa cha! Con không có thể tùy tiện đến lễ lạy người lỏa hình đâu. Trưởng giả trả lời rằng: Đây là phải là lỏa hình, nhưng áo đang mặc là pháp phục của họ. Nàng dâu Tu-ma-đề trả lời rằng: Đây là người không biết hổ thẹn, tất cả đều phô bày thân hình, có gì là công dụng của pháp phục đâu. Đức Thế tôn đã thuyết: Người đời đáng tôn trọng nhất là có lòng hổ thẹn, nếu không có hổ thẹn thì trên dưới không khác nhau, cùng với heo chó nào khác gì? Con thật sự không có thể đến lễ lạy được! Lúc ấy chồng của nàng Tu-ma-đề nói với vợ mình rằng: Nay nàng nên đứng dậy đến làm lễ thầy tôi, những người này đều là các bậc mà tôi tôn thờ giống như Trời. Vợ trả lời rằng: Hãy dừng lại, thiếp không thể lạy người lỏa hình không biết hổ thẹn như vậy, đừng bảo thiếp đến làm lễ lừa - chó! Chồng nói: Đừng nói lời như vậy, tự giữ miệng nàng đừng có gì xúc phạm, đây không phải lừa - chó, nhưng áo của họ đang mặc chính là pháp y. lúc ấy nàng Tu-ma-đề rơi lệ buồn bã nhan sắc thay đổi, đồng thời nói lời rằng: Thà rằng chấm dứt mạng căn chứ không chịu rơi vào trong tà kiến như vậy! Lúc ấy sáu ngàn Phạm Chí đều cùng lên tiếng: Vì sao để đây tứ mắng chửi như vậy? Các Phạm Chí này đã ăn chút ít rồi đi ngay. Lúc ấy Trưởng giả Mãn tài ở trên lầu cao phiến muộn rầu rĩ vô cùng, nay mình chọn lấy người này mang về, thì làm cho gia đình tan nát bồi nhọ dòng họ mình. Lúc ấy có Phạm Chí tên gọi Tu Bạt, đạt được năm thần thông đi đến nhà Trưởng giả, lên trên lầu cao, cùng với Trưởng giả gặp nhau. Phạm Chí hỏi Trưởng giả rằng: Tại sao buồn phiền? Trưởng giả trả lời rằng: Bởi vì hôm qua con trai tôi cưới vợ; nói lại đầy đủ duyên cớ trước đó. Phạm Chí trả lời rằng: Bậc Thầy của cô gái này tôn thờ, đều là những người Phạm hạnh, hôm nay

gặp tình cảnh thật là lạ lùng nên mới như vậy. Trưởng giả hỏi rằng: Ông là ngoại đạo học pháp kỳ lạ, tại sao ca ngợi Sa môn Thích Tử, có thần kỳ đức hạnh gì, có thần thông biến hóa ra sao? Phạm Chí trả lời rằng: Muốn nghe về thần kỳ đức hạnh thì nay sơ lược nói về nguồn gốc. Vị thầy mà cô gái này tôn thờ là một đệ tử nhỏ nhất, tên gọi Quân Đầu Sa Di, bay đi đến dòng suối chảy ra từ hồ A-nâu-đạt để giặt y bản. Đại thần - Trời rồng - quỷ thần - ở hồ A-nâu-đạt đều đứng dậy đi đến phía trước đón chào cung kính hỏi thăm, bậc thầy của loài người đến đây có thể an tọa nơi này. Sau đó ngồi ăn, ăn xong rửa bát đặt trên bàn vàng, ngồi xếp bằng tròn thân hình ngay thẳng lần lượt đi vào chín Định theo thứ tự. Lúc ấy Trời rồng - quỷ thần cùng nhau đem y giặt giữ đưa lên giữa hư không mà hong làm cho khô. Lúc ấy Sa di đó thấm nhận lại y rồi, liền bay vào giữa hư không trở về nơi cư trú.

Trưởng giả nên biết rằng, đệ tử nhỏ nhất mà có thần lực như vậy, huống là bậc lớn nhất ư, huống là Đức Như lai Chánh Đẳng Chánh Giác, mà có thể sánh kịp hay sao? Lúc ấy Trưởng giả nói với Phạm Chí rằng: Chúng tôi có thể gặp được vị thầy của cô gái này tôn thờ chăng? Phạm Chí trả lời rằng: Có thể hỏi lại cô gái này! Lúc ấy Trưởng giả hỏi nàng Tu-ma-đề rằng: Nay cha muốn được gặp vị thầy mà con tôn thờ, có thể mời đến hay không? Nàng dâu nghe lời mà hoan hỷ không thể nào kìm mình được, nguyện lập tức lo liệu đầy đủ đồ ăn thức uống, ngày mai Như lai sẽ đến nơi này, cùng với chúng Tỳ kheo tăng. Trưởng giả trả lời rằng: Nay con tự mình thỉnh cầu, ta không biết cách thức ra sao! Lúc ấy nàng dâu của Trưởng giả tắm gội thân thể - tay bưng hương đèn, lên trên lầu cao chấp tay hướng về Đức Như lai, mà ca ngợi rằng:

*Thần thông biến hóa không tính được,
Đều làm cho Chánh đạo vững vàng,
Nay con lại gặp phải tai ách,
Chỉ nguyện Thế tôn hiện thần thông!
Lúc bấy giờ hương như vãng mây,
Bồng bênh ở giữa cõi hư không,
Tỏa khắp trên tinh xá Kỳ-hoàn,
Tụ tại ở phía trước Như lai.
Chư Thiên - Đế Thích giữa hư không,
Hoan hỷ mà cúi đầu lễ lạy,
Lại thấy làn hương ở trước mặt,
Biết Tu-ma-đề đã thỉnh cầu.
Mưa xuống các loại hoa vi diệu,*

*Mà số lượng không sao tính được,
 Đây khắp nơi rừng cây Kỳ-hoàn,
 Như lai mỉm cười tỏa ánh sáng.*

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ kheo có đủ thần thông như Đại Mục-kiền-liên - Đại Ca-diếp - A-na-luật cho đến Sa di Quân Đầu... Các ông dùng thần túc đi đến trong thành ấy trước đi! Các Tỳ kheo thưa rằng: Thưa Đức Thế tôn, chúng con làm như vậy. Lúc ấy chúng Tăng bảo với người tên gọi Càn Đồ: Ngày mai tư mình vác nổi lớn bay ở giữa hư không hướng đến thành kia, lượn quanh ba vòng rồi đến nhà Trưởng giả. Lúc ấy Sa di Quân Đầu hóa làm năm trăm cây hoa, bao nhiêu loại màu sắc thảy đều phô bày đẹp đẽ. Lúc ấy Bàn-đặc hóa làm năm trăm con trâu, bộ lông đều xanh đen, ở giữa hư không mà đi đến thành ấy. Lúc bấy giờ La Vân lại hóa làm năm ngàn con chim Khổng Tước, bao nhiêu loại màu sắc rực rỡ, ở trên chỗ ngồi hướng đến thành ấy. Lúc ấy Ca diên Na hóa làm năm trăm con chim cánh vàng, rất là dũng mãnh, ở trên chỗ ngồi hướng đến thành ấy. Lúc bấy giờ Ưu Tỳ Ca-diếp hóa làm năm trăm con rồng, đều có bảy đầu ở trên chỗ ngồi hướng đến thành ấy. Lúc ấy Tu-bồ-đề hóa làm núi lưu ly, vào bên trong ngồi xếp bằng tròn hướng đến thành ấy. Lúc bấy giờ Đại Ca-chiên-diên lại hóa làm năm trăm con chim Hạc, màu sắc trắng tinh, hướng đến thành ấy. Lúc ấy Ly Việt hóa làm năm trăm con hổ, ở trên chỗ ngồi hướng đến thành ấy. A-na-luật hóa làm năm trăm con sư tử, thật là dũng mãnh, ở trên chỗ ngồi hướng đến thành ấy. Lúc ấy Đại Ca-diếp hóa làm năm trăm con ngựa, đều là đuôi màu đỏ, trang điểm vàng bạc rực rỡ, ở trên chỗ ngồi hướng đến thành ấy. Lúc ấy Mục-kiền-liên hóa làm năm trăm con voi trắng, đều có sáu ngà, bảy chỗ bằng phẳng, trang sức bằng vàng bạc rực rỡ, ở trên chỗ ngồi hướng đến thành ấy. Hiện bày thần thông biến hóa như vậy, đều đi quanh thành ba vòng rồi đến nhà Trưởng giả. Lúc ấy Đức Thế tôn biết đã đến lúc, ở giữa hư không cách mặt đất bảy Nhẫn, A Nhã Câu lâu ở bên phải, Xá-lợi-phất ở bên trái, A-nan ở phía sau mà tay cầm phất trần, một ngàn hai trăm đệ tử vây tròn trước sau, Như lai ở giữa; còn lại chư Thiên Đế Thích và các Thiên Vương, đều hiện bày thần thông biến hóa rõ ràng ở giữa hư không, trở lên mấy ngàn vạn loại âm nhạc vi diệu, mưa xuống các loại hoa Trời rải trên Đức Như lai. Dân chúng trong thành Xá vệ đều trông thấy Như lai ở giữa hư không cách mặt đất bảy Nhẫn, lòng dạ đều hoan hỷ không làm sao tự kìm mình được.

Lúc ấy Trưởng giả Mãn Tài từ xa trông thấy tướng tốt của Như lai,

giống như kho vàng phát ra ánh sáng chói lòa, bèn dùng kệ hỏi nàng dâu Tu-ma-đề. Nàng Tu-ma-đề lại dùng kệ trả lời, Trời người và Phạm Chí đều tự nhiên quy mạng chân thành. Lúc ấy sáu ngàn Phạm Chí trông thấy thần thông biến hóa như vậy, đều nói với nhau rằng: Chúng ta nên rời xa nước này để tiếp tục đi đến nơi khác! Giống như loài cầm thú, tất cả chạy trốn theo hướng của mình, các Phạm Chí này nghe âm hưởng của Đức Như lai, tất cả đều chạy nhanh chứ không thể tự yên ổn được, bởi vì Như lai có uy lực vĩ đại cho nên tà đạo không tự nhiên yên ổn được.

Lúc ấy Như lai thâu nhiếp lại thần túc đi vào thành, đưa chân giẫm trên ngạch cửa, lúc này Trời đất chấn động dữ dội - chư Thiên thần tung hoa rực rỡ. Đến nhà Trưởng giả đi vào chỗ ngồi mà ngồi, Đức Thế tôn từ từ thuyết giới - luận về bố thí sanh cõi Trời cho Trưởng giả và tám vạn bốn ngàn dân chúng cùng nghe, chỉ trích tham dục bất tịnh - chỉ có xuất gia là chủ yếu, tất cả ở trên chỗ ngồi đều diệt hết các trần cấu đạt được Pháp Nhãn Tịnh, đều tự quy y Tam bảo thọ trì năm giới. Nàng Tu-ma-đề này và tám vạn bốn ngàn người, đều nhờ vào thời quá khứ xa xưa đã cúng dường bốn sự đối với Phật Ca-diếp, đó là: 1- Bố thí, 2- Kính mến. 3- Lợi ích cho người, 4- Lợi ích bình đẳng. Vì vậy không sanh vào nhà nghèo khó, đời tương lai cũng sẽ tiếp tục được tôn quý như vậy khiến cho mình không chuyển thân nữ mà đạt được pháp Nhãn Tịnh. Lúc ấy nhân dân trong thành nghe con gái của vua Ai Mẫn phát ra thệ nguyện như vậy, mọi người đều tùy hỷ nguyện này. Vua Ai Mẫn lúc bấy giờ, nay chính là Trưởng giả Tu Đạt. Con gái nhà vua lúc bấy giờ nay chính là Tu-ma-đề. Nhân dân trong đất nước lúc bấy giờ nay chính là tám vạn ngàn người. Bởi thệ nguyện xưa kia cho nên nay được gặp Ta và đích thân nghe pháp đạt được đạo quả”.

Lại trong Trí Độ Luận nói: “Có Phạm Chí tên gọi Trường Trảo (kinh khác tiếng Phạn gọi là Lao Đậu Xoa), là bậc thầy luận nghị có tiếng ở cõi Diêm-phù-đề, nói rằng tất cả luận thuyết có thể phá tan, tất cả ngôn từ có thể hủy hoại, tất cả chấp trước có thể chuyển hóa, không có pháp nào chân thật đáng tin - đáng cung kính; người này tên là Ma-ha Câu-hi-la - cậu của Xá-lợi-phất, cùng với chị gái là Xá-lợi tranh luận không hơn được. Câu-hi-la tư duy nghĩ rằng: Không phải là năng lực của chị, chắc chắn là mang thai người trí nhờ miệng mẹ phát lời, chưa sanh ra mà như vậy, đến khi sanh ra và trưởng thành thì sẽ như thế nào? Tư duy như vậy rồi sanh tâm kiêu mạn, vì mở rộng tài năng luận nghị cho nên xuất gia làm một Phạm Chí, đi vào nước phía Nam Thiên Trúc

bắt đầu học kinh thư. Mọi người hỏi rằng: Chí hướng của ông mong điều gì? Trường Trảo đáp rằng: Muốn học hết tất cả mười tám loại Đại Kinh. Mọi người nói rằng: Hết thọ mạng của ông hãy còn không thể nào biết được một phần, huống hồ có thể là tất cả ư? Trường trảo tự nghĩ: Xưa dấy lên kiêu mạn phải thắng được chị mình, nay những người này lại có thể xem là bị coi thường. Vì hai điều này cho nên tự phát lời thề rằng: Tôi không cắt móng tay chân vì muốn học hết mười tám loại kinh thư. Mọi người thấy móng tay chân rất dài vì vậy gọi là Trường Trảo Phạm Chí. Người này dùng các loại kinh thư, châm chích đúng sai phá tan luận nghị của người khác, ví như voi điên rất mạnh chà đạp không có năng lực nào chế ngự được. Như vậy Phạm Chí Trường Trảo bẻ gãy làm cho Luận sư phải hàng phục rồi, trở về đến thôn làng Na La Đà trong thành Vương xá thuộc nước Ma-Già-đà là nơi sinh sống trước đây của mình. Hỏi thăm mọi người rằng: Chị tôi sanh con nay ở nơi nào? Có người nói rằng: Con của chị ông, sanh ra được tám tuổi học hết tất cả các kinh thư, đến năm mười sáu tuổi luận nghị hơn hẳn tất cả mọi người, có Đạo nhân dòng Thích Ca - họ Cù Đàm nhận làm đệ tử rồi. Trường Trảo nghe tin lập tức dấy lên kiêu mạn, sanh tâm không tin tưởng mà nói lời rằng: Nếu như con của chị ta thông minh như vậy, người kia dùng pháp thuật gì mà dụ dỗ lừa phỉnh để cạo đầu làm đệ tử? Nói lời này xong dứt khoát đi đến chỗ Phật.

Lúc bấy giờ Xá-lợi-phất mới thọ giới nửa tháng đang đứng hầu bên cạnh Đức Phật, dùng quạt quạt cho Đức Phật. Trường Trảo gặp Đức Phật chào hỏi xong ngồi về một phía dấy lên nghĩ rằng: Tất cả luận thuyết có thể phá tan, tất cả ngôn ngữ có thể hủy hoại, tất cả chấp trước có thể chuyển hóa, trong này cái gì là Thật Tướng của các pháp, cái gì là Đệ nhất nghĩa, ví như biển rộng muốn cạn khô tới đáy, cầu mong đã lâu không có một pháp nào đạt được, người kia dùng luận nghị gì mà đạt được, làm cho con của chị mình thuận theo? Dấy lên tư duy như vậy rồi bèn nói với Đức Phật rằng: Nay ông Cù Đàm! Tôi không tiếp nhận tất cả các pháp.

Lúc Đức Phật hỏi Trường Trảo: Ông không tiếp nhận tất cả các pháp, là thấy tiếp nhận hay không? Phật đã chất vấn - nghĩa lý ông đã lĩnh hội, tà kiến độc hại hững hờ khiến phát ra khí độc này mà nói là không tiếp nhận tất cả các pháp, thì thấy ông tiếp nhận hay không? Lúc bấy giờ Trường Trảo giống như ngựa tốt thấy roi nhìn bóng cảm thấy sợ hãi, liền đi vào đường thẳng. Phạm Chí Trường Trảo đã được nghe lời Đức Phật chỉ bày, bóng roi đưa vào tâm tư, lập tức bỏ cao ngạo cúi đầu

xấu hổ, tư duy như vậy: Đức Phật đưa mình đứng giữa hai nơi chắc chắn thua cuộc. Nếu mình nói là thấy mình tiếp nhận, thì phần thua này là thô cho nên mọi người đều biết, tại sao tự mình nói là không tiếp nhận tất cả các pháp? Nay tiếp nhận là thấy, vậy thì hiện tại trước mắt là nói bậy, phần thua này là thô rất nhiều người đã biết. Phần thua thứ hai là để, mình muốn tiếp nhận điều này, bởi vì rất ít người biết. Dấy lên ý niệm này rồi trả lời Đức Phật rằng: Thưa Ngài Cù Đàm, không tiếp nhận tất cả các pháp, cái thấy này cũng không tiếp nhận. Đức Phật nói với Phạm Chí: Ông không tiếp nhận tất cả các pháp, cái thấy này cũng không tiếp nhận, thì không có gì bị phá vỡ, cùng với mọi người không khác, đâu cần phải tự cao mà sinh ra kiêu mạn như vậy? Trường traỏ không thể nào trả lời Đức Phật được, tự biết mình rơi vào phần thua, liền đối với trí tuệ Đức Phật phát khởi niềm tin cung kính, tâm tự tư duy rằng: Mình rơi vào phần thua, Thế tôn không đưa ra rõ ràng, không nói đến đúng sai, không cho là đặc ý, tâm Phật mềm mỏng thanh tịnh bậc nhất, đạt đến nơi sâu xa vô cùng - đáng cung kính nhất, không có ai hơn được Đức Phật! Đức Phật thuyết pháp cho nghe đoạn trừ tà kiến của mình, ngay tại chỗ ngồi xa lìa mọi trần cấu đạt được Pháp Nhân Tịnh. Lúc ấy Xá-lợi-phất nghe được lời này thì đạt đến quả vị A-la-hán, Phạm Chí Trường Traỏ này xuất gia làm Sa môn đạt được A-la-hán”.

Lại trong kinh Phật Thuyết Nhũ Quang Phật nói: “Lúc ấy Đức Phật Thế tôn vừa bị trúng gió đang cần đến sữa trâu. Bấy giờ tại nước Duy da ly có Phạm Chí tên gọi Ma-da-lợi, làm bậc thầy của năm vạn đệ tử, lại được Quốc vương - Đại thành và nhân dân đều kính trọng, nhưng gặp phải gia đình giàu có tham lam ganh ghét không tin Phật pháp chỉ thích ngoại đạo. Thế là Đức Phật bảo với A-nan: Con mang danh nghĩa Như lai đi đến nhà Phạm Chí Ma-da-lợi, từ nơi nhà ấy cầu xin sữa trâu mang về đây. A-nan vâng theo lời dạy, khoác y ôm bát đến ngoài cổng nhà ấy. Phạm Chí Ma-da-lợi, đúng lúc ấy cùng với năm trăm đệ tử thượng túc, sắp đi vào cung tiếp kiến với nhà vua. Lúc vừa ra khỏi nhà thì gặp A-nan, vì vậy hỏi rằng: Sáng sớm ông đến đây muốn cầu xin điều gì? A-nan đáp rằng: Đức Phật Thế tôn thân thể có chút bất an, bảo tôi đến xin sữa. Phạm Chí im lặng không trả lời, tự mình tư duy rằng: Nếu mình không mang sữa trâu ra cho thì nói là mình keo kiệt, nhưng mang sữa ra cho thì các Phạm Chí khác sẽ lại nói rằng mình tôn thờ đạo lý của Cù Đàm. Tiến thoái làm sao cho thích hợp? Tuy vậy nhưng trước mắt chỉ trao cho trâu sữa khiến tự vất vả, sẽ làm cho con trâu được giết chết, làm cho đạo ấy phải nhục nhã ê chề, thì bị coi là vứt bỏ đi,

mình vẫn được mọi người tôn kính, nếu như không được sữa thì biết rõ là mình không luyến tiếc. Suy tính như vậy rồi liền bảo với A-nan rằng: Trâu sáng sớm đã thả vào trong hào kia, ông tự đến đó vắt sữa! Ma-da-lợi bảo với con trai rằng: Con dẫn A-nan chỉ chỗ con trâu ấy, cẩn thận đừng nắm giúp gì! Lúc ấy năm trăm đệ tử nghe thầy nói như vậy, đều vô cùng hoan hỷ.

Lúc bấy giờ Duy-ma-cật muốn đến chỗ Phật, đường đi qua trước cổng nhà Phạm Chí nhân thấy A-nan, liền nói rằng: Vì sao sáng sớm mang bình bát đứng đây muốn cầu xin điều gì? A-nan đáp rằng: Như lai thân có chút cảm gió, đang cần sữa trâu, cho nên bảo tôi đến đây xin sữa. Duy-ma-cật liền bảo với A-nan: Đừng nói lời như vậy, Như lai Chánh Giác có thân giống như Kim Cang, mọi điều ác đã đoạn - chỉ có những điều thiện, Ngài đang có bệnh gì, hãy im lặng mà làm đừng để ngoại đạo phỉ báng Như lai, đừng làm cho thiên long thần chúng cùng nghe được tin này, mười phương Bồ-tát - A-la-hán nghe được lời này, Chuyển Luân Thánh Vương hãy còn được tự tại, huống là Như lai ư? A-nan dừng vì xấu hổ mà nhanh chóng đi lấy sữa, cẩn thận đừng nói nhiều! A-nan nghe như vậy, tự nhiên vô cùng hổ thẹn sợ hãi, nghe giữa hư không có tiếng nói rằng: Nay A-nan như Trưởng giả đã nói, chỉ vì Đức Như lai ở đời đây rầy năm trước thị hiện hạnh nguyện độ thoát tất cả ba độc, lúc đến lấy sữa, trước đây Duy-ma-cật tuy có nói lời như vậy, nhưng đừng cần phải xấu hổ! Thế là năm trăm Phạm Chí nghe tiếng nói giữa hư không, thì không còn hồ nghi gì nữa, đều vô cùng vui sướng, tất cả đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc bấy giờ quyến thuộc nội ngoại của Ma-da-lợi, của tất cả mấy ngàn người trong thôn xóm, đều đi theo A-nan đến xem trâu dữ. A-nan liền đứng cạnh trâu tự nghĩ rằng: Nay tôi vâng theo phép tắc thờ Thầy, kd tự tay mình vắt sữa. Nói vừa dứt lời, Thiên Đế từ cõi Trời Đao Lợi thứ hai liền từ cõi Trời xuất hiện, hóa làm Phạm Chí nhỏ tuổi, mặc áo đứng dựa bên trâu. A-nan trông thấy tâm rất hoan hỷ, nói rằng: Phạm Chí nhỏ tuổi ơi xin lấy giúp nước sữa cho tôi! Tức thì trả lời A-nan rằng: Tôi không phải Phạm Chí mà chính là Thiên Đế Thích, tôi nghe Như lai muốn có được sữa trâu, cho nên đi đến chỗ này, A-nan nói: Địa vị Thiên Đế cao quý, sao có thể đến gần con trâu hôi hám dơ bẩn này? Đế Thích đáp rằng: Tuy tôi cao quý nhưng mà sao bằng Như lai tôn quý hãy còn không biết mệt mỏi vun bồi công đức, huống là địa vị Trời bé nhỏ ư? A-nan trả lời Đế Thích: hãy lấy sữa giúp tôi, xin nguyện dùng kịp thời ! Đế Thích đáp rằng: Vâng. Lập tức mang đồ dùng đi đến trước chỗ trâu,

lúc ấy trâu đứng yên không dám nhúc nhích. Người đến xem đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Lúc bấy giờ Đế Thích bèn nói kệ rằng:

*Nay Phật thị hiện chút bệnh tật,
Ông cho ta lấy ít nước sữa,
Nay Phật uống vào được khỏi bệnh,
Đạt đến phước thiện không tính nổi,
Phật tôn quý - Thầy của Trời người,
Tâm luôn Từ bi-luôn lo nghĩ,
Dù là loài bò bay máy cưa,
Đều muốn làm cho được giải thoát.*

Lúc bấy giờ trâu mẹ liền vì Thiên Đế Thích mà nói kệ rằng:

*Tay này sờ mó bầu vú tôi,
Tại sao thẳng thắn đến như vậy,
Lấy hai bầu nước sữa của tôi,
Để lại cho tôi còn về sau,
Nuôi giữ con nhỏ được chu toàn,
Sáng sớm đến nay chưa được bú,
Tuy biết rằng có nhiều phước thiện,
Mà ý thực hiện nên bình đẳng.*

Ngay sau đó trâu con liền vì mẹ mà nói kệ rằng:

*Con từ vô số kiếp đến nay,
Bây giờ mới được nghe tiếng Phật,
Tức thì nói mang phần của con,
Dùng tất cả dâng lên Đức Phật,
Thế tôn là Thầy của tất cả,
Rất khó mà được gặp lần nữa,
Con ăn cỏ non uống nước suối,
Có thể tự no đủ hôm nay,
Từ khi con làm người đến nay,
Uống dòng sữa mẹ thật dài lâu,
Và ở trong sáu loài súc vật,
Cũng như vậy không thể tính được.
Người thế gian ngu si mê muội,
Cũng thật là có nhiều vô số,
Không biết đến Phật và bố thí,
Về sau hối hận không ích gì.
Con chính là ở đời kiếp trước,
Vì tham lam keo kiệt tính toán,*

*Lại thuận theo bạn bè xấu ác,
 Không tin vào kinh giới của Phật.
 Khiến cho con làm thân trâu ngựa,
 Cho đến bây giờ mười sáu kiếp,
 Nay mới biết là có Đức Phật,
 Như bệnh gặp thầy và thuốc chữa.
 Hãy mang phần sữa dành cho con,
 Tất cả cứ chứa đầy bình bát,
 Để cho con có được trí tuệ,
 Nguyên như Phật đạt được đạo quả.*

Lúc ấy Thiên Đế Thích liền lấy sữa đầy bình bát. A-nan có được sữa trong lòng rất hoan hỷ. Ngay sau đó Phạm Chí từ trong làng đi ra, nghe mẹ và con trâu này đã nói đều cảm thấy kinh ngạc vô cùng, con trâu này dữ dằn nên người không đến gần được, hôm nay vì sao mềm yếu hiền lành như vậy, nghĩ rằng A-nan đã cảm hóa làm cho như vậy mà thôi. Đệ tử của Cù Đàm hãy còn có năng lực như vậy, huống là đức hạnh uy thần biến hóa của Đức Phật, mà chúng ta không tin giáo pháp ấy sao? Lúc ấy nam nữ Phạm Chí tất cả hơn vạn người, thấy đều vui sướng, xa lìa trần cấu đến được Pháp Nhãn. A-nan mang sữa về đến chỗ Đức Phật, thưa lại đầy đủ nguyên do xảy ra. Đức Phật bảo với A-nan: Thật sự như trâu mẹ và trâu con đã nói, trâu mẹ và trâu con này, chính là túc mạng xưa kia từng làm Trưởng giả, giàu có tiền của vô số, nhưng lại keo kiệt không bố thí, không tin theo kinh giới của Phật., không biết gì đến sanh tử, thường thích chi tiền bạc, thuận theo người ngoại đạo, ngày tháng vừa đúng lúc, vui thú nhiều sinh nợ, không có đạo lý gì, đã bồi thường hết tiền, lại bài báng người ta, nói không sao hết được, chỉ vì nguyên do này mà đọa vào trong súc sanh mười sáu kiếp, nay nghe được danh hiệu của Ta hoan hỷ làm sao, tội lỗi của súc sanh cũng được kết thúc, thì trâu mẹ và trâu con ấy sau khi mạng sống chấm dứt, bảy lần sanh ở thế gian, được làm người giàu sang không sanh vào đường ác, ở nơi ấy thường được biết rõ túc mạng, được cúng dường chư Phật đốt hương tụng kinh. Trâu mẹ thuận theo nhân duyên này, cuối cùng sẽ gặp được Đức Phật Di-lặc và được làm Sa Môn, tinh tiến không bao lâu được quả vị La hán, trâu con cũng sẽ như vậy, trên dưới hai mươi kiếp xong rồi sẽ được làm Phật, danh hiệu là Nhữ Quang, con của trâu mẹ cùng được độ thoát. Trong pháp hội lúc ấy có năm trăm vị Trưởng giả đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ba ngàn tám trăm Phạm Chí ngay lúc ấy đạt được quả vị Tu-đà-hoàn”.

Lại trong kinh Phật Thuyết Tâm Minh nói: “Đức Phật du hóa qua núi Linh Điếu - thành Vương xá, cùng với năm trăm Tỳ kheo và bốn bộ chúng quy tụ, đi đến một huyện nhỏ mà khát thực, chư Thiên - Long thần đi theo hầu ở phía trên, đến ngoài cổng nhà Phạm Chí mà dừng lại, Đức Phật phát ra ánh sáng to lớn chiếu rọi khắp nơi mười phương. Lúc ấy vợ Phạm Chí đem bếp nhóm lửa làm cơm, được ánh sáng chiếu rọi vào thân nên thân được an lành, vui thích vô cùng. Quay đầu lại nhìn trông thấy Đức Phật đoan chánh trang nghiêm lạ kỳ, càng vui sướng gấp bội, lại tự mình suy nghĩ: Nay được nhìn thấy Đức Phật và các đệ tử của Ngài, quả thật thỏa mãn nguyện ước vốn có, muốn đem cơm và thức ăn dâng lên bậc Chánh Giác, kín đáo quan sát người chồng ngu muội không tin đạo đức mà tâm chí còn nghi ngờ tà vạy, thấy vợ mình cúng dường ắt sẽ dấy lên kết thành oán hận, không biết cách nào thì nên làm sao đây? Thế là xới cơm lấy một thìa nước, đem dâng lên Đức Phật. Đức Phật dùng uy thần tự nhiên trong bình bát có đủ thức ăn ngon lành, Đức Phật lúc ấy thọ nhận (đạt sán), miệng khen ngợi rằng:

*Giả như đem một trăm con ngựa,
Yên cương trang điểm bằng vàng bạc,
Dùng để ban ân giúp cho người,
Không bằng giúp một thìa cơm nước.
Giả sử dùng xe bằng bảy báu,
Chở đầy các loại ngọc ngà hiếm,
Cúng dường Đức Phật một bữa cơm,
Phước thiện này hơn xa phước kia.
Nếu bố thí trăm con voi trắng,
Trang hoàng đủ minh châu anh lạc,
Cúng dường Đức Phật một bữa cơm,
Phước thiện này hơn hẳn phước kia.
Giống như bậc chuyển Luân Thánh vương,
Phổ Hiền - Ngọc Nữ và Hoàng Hậu, Đoan
chánh không có gì sánh kịp,
Bảy báu - anh lạc đeo trên thân,
Mọi điều vi diệu cũng như vậy,
Số ấy tất cả có rất nhiều,
Đều dùng để bố thí cho người,
Không bằng một bữa cơm - thìa nước.*

Ngay lúc ấy Phạm Chí đứng yên lặng mà lắng nghe Đức Phật đã khen ngợi, trong lòng đầy nghi hoặc, tiến lên hỏi Đức Phật rằng: Một

bữa cơm - thìa nước đáng giá trị thế nào, mà lại khen ngợi giống như bố thí vật báu, bao nhiêu vật báu mà nói không bằng bố thí một bữa cơm - thìa nước, cơm - nước này không đáng giá một đồng tiền, nhưng lại khen ngợi là gấp vạn ức lần vật báu, ai có thể tin vậy được? Thế là Đức Phật lập tức hiện bày rõ ràng tướng lưỡi rộng dài, để che phủ mặt mình lên đến cõi Phạm Thiên, bảo với Phạm Chí rằng: Ta từ vô số ức trăm ngàn kiếp đến nay, luôn luôn thực hành rất chân thành mới có được tướng lưỡi này, lẽ nào dùng lời dối gạt mà có thể đạt được hay sao? Ta muốn hỏi ông, ông hãy thành thật trả lời, ông đã từng qua lại giữa hai nước Xá vệ và La duyet, giữa đường có cây tên gọi Ni Câu Loại, bóng mát che phủ mọi người và năm trăm cỗ xe chằng? Đáp rằng: Quả nhiên có cây ấy, đã từng trông thấy. Đức Thế tôn lại hỏi: Hạt cây đó lớn nhỏ? Đáp rằng: Hình dạng chỉ bằng hạt cải. Đức Phật bảo với Phạm Chí: Ông thật là hai lưỡi, hạt chỉ bằng hạt cải, sao cây to như vậy? Đáp rằng: Xem thấy đúng như vậy không dám lừa dối đâu. Đức Phật lại bảo rằng: hạt giống chỉ bằng hạt cải sinh ra cây to lớn, gieo trồng lớn lên từ đất, thích hợp không có gì tổn hại, thì sự che phủ càng rộng ra, hướng hồ Như lai là bậc Vô Thượng Chánh giác hội tụ vô lượng phước thiện, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh ư? Lòng Từ bi rộng lớn không có nơi nào không cứu giúp, dùng cơm nước cúng dường sẽ có công đức khó mà tính được. Phạm Chí im lặng không thể trả lời được.

Đức Phật bảo với A-nan: Người vợ này mạng chung sẽ được chuyển thân nữ trở thành thân nam sanh lên trên cõi Trời, sanh xuống làm người hiểu sâu sắc diệu pháp, sau mười ba kiếp sẽ được làm Phật, danh hiệu là Tâm Minh Như lai. Tâm Phạm Chí thuần phục năm vóc lễ sát đất, dốc lòng tự trách và quy mạng đối với Đức Phật, ban ân thương xót tiếp nhận khiến cho được xuất gia. Đức Phật liền tiếp nhận cho làm Sa môn, Đức Phật giảng về Tứ đế ý hiểu được thông suốt rõ ràng”.

Lại trong kinh Niết-bàn nói: “Lúc bấy giờ mười vị Tiên ngoại đạo muốn cùng với Đức Phật thi đấu về thần lực. Vua A-xà-thế nói cho ngoại đạo biết rằng: Nay các ông muốn dùng móng tay để ôm núi Tu di, hay là dùng hàm răng gặm Kim Cang? Nay các Đại sĩ, ví như người ngu trông thấy sư tử chúa lúc đói thì nằm ngủ mà muốn đánh thức, như người lấy tay đặt vào miệng rắc độc, như muốn lấy tay chạm vào tro che ngọn lửa, nay các ông cũng lại như vậy. Nay người thiện nam, ví như con cáo hoang giả tiếng gầm của sư tử, giống như con muỗi cùng với chim vàng thi đấu tốc độ di chuyển nhanh chậm, như con thỏ vượt biển muốn đến tận nơi cuối cùng, các ông nay cũng lại như vậy. Nay các ông

dấy lên ý này, giống như kiến bay lao vào ngọn lửa, các ông nghe theo lời Ta nói đừng tiếp tục nói thêm gì nữa!”

Lại trong Đại Trang Nghiêm Luận nói: “Lúc ấy Kiều Thi Ca hướng về ngoại đạo nói kệ rằng: Những việc làm của hạng ngoại đạo, đều là hư vọng không chân thật,

*Giống như trò đùa của con trẻ,
Vun đất đá làm ra thành quách,
Gặp voi say đưa chân giẫm đạp,
Hủy hoại không có gì sót lại,
Đức Phật phá tan các tà thuyết,
Sự việc ấy cũng giống như vậy.*

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Xưa có người ngu nấu thạch mật đen thui, có một người giàu đi đến nhà đó, lúc ấy người ngu này lấy thạch mật đậm đặc nấu cho người giàu, liền ở trước ngọn lửa dùng quạt để quạt, mong làm cho mau nguội. Người bên cạnh nói rằng: Dưới không bớt ngọn lửa, dùng quạt quạt mãi không thôi, làm sao nguội được? Lúc bấy giờ mọi người đều chế giễu cười nhạo. Điều ấy giống như ngoại đạo không dập tắt ngọn lửa phiền não đang hừng hực cháy, mà lại thực hành khổ hạnh nằm trên gai góc, ăn cám uống nước lã đoạn tuyệt lúa gạo tự giam đối mình, 5 dục cháy bỏng thân tâm mà mong đạt được đạo quả tịch tịnh thanh lương, thì điều này hoàn toàn không có, chỉ làm cho người trí cười chê, chịu đau khổ trong hiện tại mà gây họa cho kiếp sau”.

Lại trong Kinh Bách Dụ nói: “Xưa có người ngu, người vợ đoan chánh nên tình cảm rất yêu thương tha thiết, nhưng người vợ này không chân thật đáng tin. Về sau cùng với người khác quan hệ qua lại, tâm tà dâm hừng hực, muốn đi theo người chồng vụng trộm, rời bỏ chồng chính thức của mình. Thế là bí mật nói với một bà lão rằng: Sau khi tôi đi, bà hãy mang xác một phụ nữ đã chết đặt vào trong nhà và nói với chồng tôi rằng tôi đã chết! Bà lão sau đó chờ khi người chồng ấy không có nhà, lấy một xác chết đặt trong nhà ấy, đến lúc ông chồng quay về thì bà lão nói cho biết rằng: Vợ ông đã chết. Người chồng lập tức đến nhìn và tin là vợ mình, khóc lóc đau thương vô cùng, dùng nhiều củ khô và dầu để thiêu lấy xương cốt vợ mình, dùng túi cát giữ ngày đêm mang theo bên mình. Người vợ về sau thì tâm chán ghét người chồng phụ, bèn trở về nhà nói với người chồng ấy rằng: Em là vợ chàng. Người chồng trả lời rằng: Vợ tôi chết từ lâu, cô là ai vậy, sao nói bậy là vợ tôi? Cho đến nhiều lần như vậy, nhưng hãy còn cố chấp không tin. Giống như

ngoại đạo kia nghe tà thuyết nơi khác, tâm sinh đắm trước mê hoặc, nói là chân thật, vĩnh viễn không thể nào thay đổi, cho dù nghe chánh giáo nhưng vẫn không tin tưởng để thọ trì”.

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Xưa có hai người khách buôn cùng đi buôn bán, một người bán vàng ròng, một người bán lụa Đâu-la. Có người đến mua vàng ròng, dùng lửa đốt mà thử vàng. Người bán lụa liền trộm lấy vàng bị đốt nóng của người ta giấu vào trong lụa Đâu-la. Lúc ấy vàng đang nóng cho nên dốt cháy sạch sẽ lụa là, sự tình đã lộ ra, hai chuyện đều thất bại. Giống như ngoại đạo kia trộm lấy Phật pháp đưa vào trong pháp của mình, ngông nghênh nói là đã có chứ không phải là Phật pháp. Vì nguyên cố này kinh điển của ngoại đạo bị tiêu diệt không lưu hành ở thế gian; giống như người ngu kia trộm vàng thì sự tình đã hiện rõ ràng, cũng lại như vậy”.

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Thời quá khứ có một người rợ Khương, trộm đồ vật trong kho của nhà vua mà chạy trốn đi xa. Lúc bấy giờ Quốc vương sai người đi khắp nơi truy nã, tìm kiếm bắt được mang đến bên nhà vua. Nhà vua liền tra hỏi vì sao có được áo quần quý báu này? Người rợ Khương đáp rằng: Áo quần của tôi chính là vật của ông nội tôi để lại. Nhà vua sai mặc áo quần, thật sự không phải là vật vốn của của người rợ Khương, cho nên không biết mặc thế nào, nên mặc vào tay thì lại mặc vào dưới chân, nên mang vào hông nhưng lại đeo trên đầu. Nhà vua thấy đúng là kẻ trộm, tập trung các quan cùng làm rõ chuyện này, mà nói cho biết rằng: Nếu là áo quần đồ vật của ông nội người để lại, thì phải biết cách mặc chứ tại sao lại trái ngược, lấy trên làm dưới, lấy dưới làm trên? Bởi vì không biết, cho nên biết chắc chắn áo quần của ông nhất định là ăn trộm mà có chứ không phải là vật của tổ tiên người để lại. Mượn đây làm ví dụ, nhà vua dụ như Đức Phật, kho báu dụ như Phật pháp; người rợ Khương ngu si giống như ngoại đạo, trộm lấy lời dạy của Đức Phật đưa vào trong pháp của mình cho là tự mình có. Nhưng mà không hiểu cho nên bố trí Phật pháp sai lạc hỗn loạn từ trên xuống dưới, không thể nào biết được pháp tướng ra sao. Giống như người rợ Khương kia trộm được áo quần quý báu của nhà vua nhưng không biết thứ tự mà mặc trái ngược tùy tiện, cũng lại như vậy”.

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Xưa có một người, hình dung đoan chánh - trí tuệ đầy đủ, lại nhiều tiền bạc, mọi người ở thế gian không có ai không ca ngợi. Lúc ấy áo người ngu thấy chuyện như vậy, liền nói là nah trai của mình. Gặp rồi về sau trả nợ lại nói rằng chẳng phải anh trai của mình. Người xung quanh nói rằng: Ông là người ngu, tại sao

cần đến tiền bạc mà lại nhận người khác làm anh mình, đến khi trả nợ thì lại nói là không phải anh mình? Người ngu đáp rằng: Tôi vì mong có được tiền bạc của cải của người ấy cho nên nhận làm anh mình, chứ thật sự không phải là anh mình. Mọi người nghe nói vậy không có ai không cười nhạo. Giống như ngoại đạo kia nghe lời nói tốt lành của Đức Phật, liền trộm lấy mà sử dụng và cho là mình có, thậm chí người xung quanh chỉ bày khiến cho tu hành mà không chịu tu hành, nhưng nói lời như vậy: Bởi vì lợi dưỡng cho nên trộm lấy giáo thuyết của Đức Phật để cảm hóa dẫn dắt chúng sanh, chứ không có gì thật sự, tại sao phải tu hành? Giống như người ngu trước đây bởi vì muốn có được tiền bạc, cho nên nói là anh mình, và đến khi trả lại món nợ ấy thì lại nói không phải anh mình; điều này cũng như vậy”.

Tụng rằng:

*Tà-chánh trái ngược như tối-sáng,
Thiện-ác khác nhau tự biểu lộ,
Đại Từ làm Phạm chí khuất phục,
Dựa vào không đều thay hình hài,
Sáu ngàn Phạm chí đều bỏ chấp,
Bảy chúng cùng gặp đều tốt lành,
Hạng tà vậy chí giả như nhau,
Lá đồng buộc bụng cầu danh lợi,
Thân Tử nhiều tài hoa trí tuệ,
Cảm hóa tùy theo mọi cơ duyên,
Bốn biện tài không gì không được,
Sáu thân thông phấn chấn anh hùng,
Dựa vào cơ biến phá tà đạo,
Tà kiến trốn biệt vào sâu xa,
Tự biết ánh đom đóm lập lòe,
Không sánh kịp ánh sáng vàng dương.*

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra sáu mục: 1- Biện Thánh chân ngụy; 2- Tà chánh tương phiên; 3- Vọng truyền tà giáo; 4- Yêu hoặc loạn chúng; 5- Đạo giáo kính Phật; 6- Xả tà quy chánh.

1. Biện Thánh chân ngụy: Nói đến tà chánh xen lẫn nhau – họa phức tạp, đương nhiên không phải bậc Thánh cao nhất thì làm sao có năng lực khai bày dạy dỗ? Vì vậy chín mươi lăm loại tôn chỉ của thần tiên cõi trên cao, hai mươi lăm loại kế sách của chúng sanh

phàm phu tầm tối, đều bày tỏ Chánh pháp cùng xưng là cứu giúp tất cả. Loại có Lỗ Bang - Khổng Thị, dẫn dắt lễ nghi an lạc ở Cửu Châu; Sở Quốc - Lý Đam, mở thông huyền vi hư giả tại Ngũ Nhạc, các quan lại hưởng về công việc then chốt, cùng phân rõ đối với khu vực hạn định, biện giải ngăn chặn sự ngang ngược – lý lẽ rõ ràng sửa trị bao nỗi đam mê, khiến cho mê hoặc giảng đầy che lấp tâm tư không biết tìm về nơi đâu. Không bằng giác ngộ rộng lớn vô tư-đạo lý cứu giúp chúng sanh, u hiển quy về nơi tâm, phàm Thánh cúi đầu lễ lạy. Ví như bầu Trời không thể có hai mặt, một nước không thể có hai vua. Vì vậy trên cõi Trời, dưới trần gian đều xưng là Độc Tôn, ba ngàn Đại thiên thế giới đều xưng là Chánh Giác, là người đứng đầu dẫn dắt bốn loại chúng sanh, làm con tàu ngược xuôi giữa 6 nẻo khổ đau. Vì vậy trong Sử sách có chi: “Thái tử hỏi Khổng Tử rằng: Phu Tử là Thánh nhân ư? Đáp rằng: Không phải, biết nhiều nhớ nhiều không phải là Thánh nhân. Lại hỏi: Tam Vương là Thánh nhân chăng? Đáp rằng: Tam Vương khéo dùng trí dũng, bậc Thánh không phải Khâu tôi biết được.

Lại hỏi: Ngũ Đế là Thánh nhân chăng? Đáp rằng: Ngũ Đế khéo dùng chân nghĩa, bậc Thánh không phải Khâu tôi biết được. Lại hỏi: Tam Hoàng là Thánh nhân chăng? Đáp rằng: Tam Hoàng khéo dùng tình hình đương thời, bậc Thánh không phải Khâu tôi biết được. Thái Tử rất kinh hãi nói rằng: Vậy thì ai là Thánh nhân vậy? Phu Tử lộ vẻ xúc động mà đáp rằng: Khâu tôi nghe ở cõi Tây phương có bậc Thánh như vậy, không sửa trị mà không hỗn loạn, không nói năng mà tự tin theo, không cảm hóa mà tự thực hành, vĩ đại thay đổi với loài người không có ai có năng lực nói ra như vậy”. Căn cứ vào đây mà nói, thì Khổng Tử biết sâu sắc Đức Phật là bậc Đại Thánh, thời duyên chưa lên cao cho nên im lặng mà biết, có cơ hội cho nên tiến hành, nhưng chưa có thể nói thẳng mà tạm thời bày tỏ thôi. Lại trong thời Hậu Hán, Sử Quan Truyền Nghị kiên quyết tiến hành hiển bày Phật hóa, soạn ra Pháp Bản Nội Truyện rằng: “Năm thứ ba niên hiệu Vĩnh Bình thời Hán Minh Đế, trong giấc mộng thấy người Thần, thân sắc vàng trượng sáu sau gáy có ánh sáng màu trắng. Tỉnh giấc rồi hỏi các quan, Truyền Nghị trả lời cho biết, có Đức Phật xuất hiện ở Thiên Trúc. Thế là sai sứ đến cầu tìm, có được kinh tượng và hai vị Tăng. Nhà vua mới xây dựng chùa Phật họa trên bức tường, ngàn vạn người cưỡi ngựa đi vòng quanh tháp ba vòng. Lại ở đài Thanh Lương - Nam Cung và nơi Hiển Tiết Lăng trên cổng Cao Dương họa hình Đức Phật dựng lên hình tượng, đồng thời niêm phong kinh Tứ Thập Nhị Chương ở Lan Đài nhà bên ếai”. Rộng ra như

trước đã thuật lại trong thiên Kinh Tam bảo. Truyện nói: “Lúc ấy có Sa môn Ca Nhiếp Ma Đằng Trúc Pháp Lan, địa vị công hạnh khó lường - chí hướng thuộc về khai hóa, Thái Âm sai sứ đến thỉnh Ma Đằng đi đến phương Đông, không theo khu vực mà thuận tiện đến Lạc Dương, chỉ bảo cho biết cái lẽ của sự vật - sùng kính làm cho sáng tỏ nguồn gốc của niềm tin. Nhà vua hỏi Ma Đằng: Pháp Vương xuất thế vì sao tự cảm hóa không đến được nơi này? Đáp rằng: Ca-tỳ-la-vệ là trung tâm của trăm ức mặt trăng mặt Trời trong ba ngàn Đại Thiên thế giới, ba đời chư Phật đều giáng sanh tại đó, cho đến thiên long quỷ thần hễ có nguyện hạnh đều sanh vào chỗ đó, tiếp nhận Chánh pháp giáo hóa của Đức Phật đều được ngộ đạo, chúng sanh nơi khác không có duyên cảm với Phật thì Phật không đến, tuy Phật không đến mà ánh sáng soi chiếu khắp nơi, hoặc là năm trăm năm, hoặc là một ngàn năm, hoặc là hơn một ngàn, đều có Thánh nhân trong bà thanh giáo của Đức Phật mà cảm hóa dẫn dắt chúng sanh”.

Truyện nói: “Ngày mồng một tháng Giêng năm thứ mười bốn thời Hán Vĩnh Bình, đạo sĩ các núi vùng Ngũ Nhạc theo thứ tự đang triều kiến, tự truyền tin cho nhau rằng: Thiên Tử bỏ đạo pháp của mình đi xa cầu mong giáo pháp của người Hồ, nay nhân dịp triều kiến tập trung lại có thể bày tỏ sự chống đối này. Tấu biểu ấy sơ lược rằng: Đệ tử và các thiện tín ở ba động Thái Thượng - đạo quán mười tám núi thuộc vùng Ngũ Nhạc gồm sáu trăm chín mươi người, còn như phương thuật thì không ai không có năng lực, nguyện cho phép đọ sức với Tăng xứ Tây Vực để phân rõ thật - giả, nếu đọ sức không bằng thì tùy ý quyết định, nếu như có trội hơn thì cầu xin loại bỏ điều hư vọng! Sắc chỉ sai Thượng Thư lệnh Tổng Trưởng dẫn vào cung Trường Lạc, vào ngày mười lăm tháng này có thể tập trung tại chùa Bạch Mã. Các Đạo sĩ thì thiết lập ba đàn, mỗi đàn mở ra hai mươi bốn cửa, Đạo sĩ vùng Ngũ Nhạc đều ôm Đạo kinh đặt vào ba đàn, nhà vua thân hành đến tại sảnh đường ở cửa phía Nam chùa, Xá-lợi Phật và kinh tượng đặt ở đường phía Tây. Ngày mười lăm thọ trai xong, các Đạo sĩ dùng củi cây cối và trầm đàn hương làm đuốc, đi vòng quanh kinh điển rơi nước mắt, khởi bạch Thiên Tôn cầu xin ứng nghiệm, châm lửa đốt kinh. Kinh theo ngọn lửa thiêu cháy tất cả trở thành tro tàn, Đạo sĩ vùng Ngũ Nhạc nhìn nhau thất sắc, vô cùng sợ hãi, Đạo sĩ vùng Nam Nhạc là Phí Thúc Tài tự thất vọng mà chết. Đại Truyền Trương Diễn nói với các thiện tín rằng: Các ông đã thi không có linh nghiệm, tức là hư vọng, nên xác định giáo pháp đến từ Tây Vực là pháp chân thật. Các thiện tín nói: Mao Thành Tử nói rằng:

“Thái Thượng ấy chính là Linh Bảo Thiên Tôn, thực hiện tạo hóa, gọi là Thái Tổ”, điều này há giả dối ư? Trương Diễn nói: Thái Thượng có tiếng là quý đức, không có danh xưng của ngôn giáo, nay Thành Tử nói có ngôn giáo, tức là giả dối vậy. Các thiện tín nghe mà im lặng không trả lời. Lúc ấy Xá-lợi Phật phát ra ánh sáng năm màu, thẳng lên giữa hư không xoay tròn như cái lọng, che khắp đại chúng sáng rực làm khuất ánh sáng mặt Trời, Pháp sư Ma Đằng vút mình bay lên cao, ngồi nằm giữa hư không hiện bày những thần thông biến hóa. Lúc ấy Trời mưa hoa báu rải trên Phật và Tăng, lại nghe nhạc Trời cảm động tình người, đại chúng đều vui mừng ca ngợi chưa từng có, đều vây quanh Pháp Lan, nghe thuyết về pháp chủ yếu và nói ra Phạm âm ca ngợi công đức của Phật. Bắt đầu xây dựng chùa Phật số lượng giống như Phạm Phước. Kì Lưu Tuấn là quan Tư Không tại thành Dương, cùng với các quan nhân sĩ thứ có hơn một trăm người xuất gia; các Đạo sĩ Tứ Nhạc là Lữ Tuệ Thông cùng với sáu trăm hai mươi người xuất gia; Âm phu nhân - Vương Tiệp Dư..., cùng với các cung nhân phụ nữ có hai trăm ba mươi người xuất gia. Thế là xây dựng mười ngôi chùa, bảy ngôi ở ngoài thành bố trí cho Tăng, ba ngôi trong thành bố trí cho Ni. Từ đây về sau mở rộng ra khắp thiên hạ”. Truyện có năm quyển, sơ lược không ghi lại đầy đủ, có người ngờ vực truyện này xuất hiện gần đây, vốn không có sự việc về đầu sức. Dựa vào Ngô Thư nghi rõ là Phí Thúc Tài có thất vọng mà chết, cho nên truyện là ghi lại sự thật chứ không giả dối.

Ngô Thư nói: “Tôn Quyền Xích Ô năm thứ bốn có Sa môn nước Khang Cư tên là Tăng Hội - họ Khang, đi đến nước Ngô, liền cảm được Xá-lợi, ánh sáng năm màu chiếu sáng Trời đất, chày đánh càng cứng, lửa đốt không cháy, ánh sáng phát ra ngọn lửa làm thành đóa hoa sen to lớn chiếu sáng bằng cung điện. Vua quan kinh hãi ca ngợi là điềm lành hiếm có, vì vậy mà xây dựng chùa tháp độ người xuất gia. Lại bởi vì giáo pháp mới phát triển cho nên gọi là chùa Kiến Sơ. Hạ chỉ hỏi Thượng Thư lệnh Khám Trạch rằng: Từ thời Hán Minh Đế đến nay gồm có bao nhiêu năm, Phật giáo truyền vào đất Hán đã lâu, vì sao chỉ mới đến vùng Giang Đông? Khám Trạch nói rằng: Từ năm thứ mười niên hiệu Vĩnh Bình - Hán Minh Đế thì Phật pháp bắt đầu truyền vào, cho đến bây giờ là năm thứ tư niên hiệu Xích Ô, thì được một trăm bảy mươi năm rồi. Đầu năm thứ mười bốn niên hiệu Vĩnh Bình, Đạo sĩ vùng Ngũ Nhạc cùng với Ma Đằng đầu sức, lúc ấy Đạo sĩ không sánh bằng, Đạo Sĩ Nam Nhạc là Phí Thúc Tài cùng các thiện tín, ở đầu trường tự thất vọng mà chết, môn đồ đệ tử trở về chôn cất tại Nam Nhạc không có ý

định xuất gia, không có người lưu truyền rộng ra, sau gặp lúc triều nhà Hán suy sụp binh loạn không dứt, trải qua đến nay đã nhiều năm mới được lưu hành trở lại”.

Lại nói: “Khổng Khâu - Lý lão có thể so sánh cùng với Phật hay không? Kham Trạch nói: Hạ thần nghe Khổng Khâu ở nước Lỗ là bậc anh tài xuất sắc đức hạnh cao vời khác người, thế gian gọi là Tố Vương, biên soạn kinh điển, khuyên răn dạy bảo đạo lý chu toàn, giáo hóa để hòa hợp với nhau, là phong các của bậc thầy Nho giáo, ân huệ thấm nhuần xưa nay. Cũng có người ở ẩn như Hứa Thành Tử - Nguyên Dương Tử - Trang Tử - Lão Tử..., Bách Gia Tử Thư đều là tu thân tự mình thưởng thức, làm cho thông suốt hàng núi mặc dù vất bỏ tâm tư, học hỏi trở về cuộc sống thanh đạm, việc làm khác với tiết tháo lớn nhỏ của Nhân luân, cũng trái với phong cách làm yên thế tục cảm hóa dân chúng. Đến thời Hán Cảnh Đế thì Hoàng Tử - Lão Tử hiểu ý nghĩa càng sâu sắc, Cải Tử làm kinh, mới lập ra Đạo học, sắc lệnh cho triều đình và dân gian đều đọc tụng. Nếu lấy hai giáo Khổng - Lão, so với Phật pháp, xa thì xa rồi. Vì sao như vậy? Bởi vì hai giáo Khổng - lão là đạo lý tự nhiên dùng sức mạnh để ràng buộc, không dám làm trái tự nhiên. Chư Phật thiết lập giáo pháp, thiên thần noi theo phụng hành, không dám làm trái lời dạy của Phật. Vì vậy mà nói, thật sự không thể so sánh được. Nay thấy Chương Tiếu giống như phong tục thờ cúng thần linh sắp đặt rượu thịt đàn ca xướng hát thật rộn ràng. Chúa Ngô rất vui lòng, dùng Kham Trạch làm thầy dạy cho Thái tử”.

Tống Văn Đế là con thứ ba của Cao Tổ, thông minh sáng suốt có tài năng và trí tuệ hơn người, tên gọi thường ngày là Lệnh Đạt, tại vị 30 năm. Thường vào ngày rảnh rang thông dong mà thăm hỏi Thị Trung Hà Thượng Chi - Lại Bộ Dương Huyền Bảo rằng: Trẫm từ trẻ đến nay học kinh không nhiều, gần đây lại không có thời gian rồi, nhân quả ba đời không phân rõ trong lòng, mà lại không dám thiết lập điều gì khác, đích thực vào lúc các khanh xuất sắc thẳng thắn làm cho tin tưởng cung kính. Đáp rằng: Phạm Thái - Tạ Linh vận thường nói “ Văn trong 6 kinh điển vốn thuộc về cứu đời làm công việc, ắt phải cầu mong tánh linh thật sự sâu xa”, lẽ nào có thể không lấy Phật lý làm kim chỉ nam ư? Nhà vua nói: Thích Môn có khanh, cũng giống như Khổng Môn có Quý Lộ, đó gọi là nói xấu xa không đi vào lỗ tai vậy. Từ đó Văn Đế thăm hỏi mà quyển kinh Phật không rời tay.

2. Tà chánh tương phiến: Tà Hoặc hỏi rằng: Bởi vì nghe Thích Ca giảng sanh tại Thiên Trúc, Tu Đa la xuất hiện từ Tây Phần, danh hiệu

không truyền bá ở Chu Khổng, công đức không nói ra ở Điển Mô, thật sự xa mà rợ Di tôn kính, không phải là Sư Nho của Trung Hạ, xây nhiều tinh xá nhà cửa khắp nơi, hao phí vàng bạc lụa là mà phước lợi ở chỗ nào? Không bằng trừ bỏ tượng mà đoạn tuyệt đức chạm, làm thành tiền tệ lưu hành có thể không tổn hại, hủy kinh để ngăn cấm sao chép, phế bỏ Tăng mà sắp xếp theo địa vị xã hội của gia đình, trộm cho rằng ích nước lợi dân, gia đình hưng thịnh, nhiều phước đức hơn.

Phương Ngoại đáp rằng: Xét rằng đây là sự việc hỗn loạn quá mức chứ không phải là đạo của trung hiếu. Nói đến bề tôi trung thành phụng sự đất nước, nguyện vọng thụ hưởng phước thiện không tận cùng; con cái hiếu thảo làm yên lòng cha mẹ, cốt phải phòng ngừa tai họa từ lúc chưa xảy ra. Nghe nhiều nhân duyên của phước, mưu cầu mà dường như không kịp; nhìn thấy mầm tai họa xảy ra, phòng ngừa mà giống như tìm cách loại bỏ. Đất nước coi trọng sự cầu khẩn Trời đất, hy vọng bởi phước thiện. Gia đình phòng ngừa sự xung khắc của âm dương, xung khắc ấy là tai họa. Phước thiện nghi ngờ thuận theo mà lấy, tai họa nghi ngờ thuận theo mà bỏ, là tình ý của con người vậy. Đạo của trung hiếu ở đâu? Con mà bỏ của người thì đó gọi là phước, lấy của người thì đó gọi là họa, há đúng là kế sách của bề tôi trung thành làm lợi ích cho quốc gia, chứ không phải là phương pháp của con cái hiếu làm yên lòng cha mẹ? Nếu như phế bỏ ngũ cốc dâng cúng nơi tông miếu, thêm vào cá thịt cho con cháu, phá hủy mũ miện đã từng đội trên đầu, làm đầy đủ áo quần cho thê thiếp tôi tớ, tùy tiện mưu cầu ân huệ dưới thấp, không chú trọng phước thiện trên cao, hối hận nuôi dưỡng cha mẹ tổn cơm, suy nghĩ phế bỏ nuôi dưỡng cha mẹ có lợi cho vợ con, như vậy có thể gọi là đạo lý trung hiếu chăng?

Trí tuệ thông suốt ba cõi, trăm vị Thần không thể tương tự với sự thông suốt ấy; tôn quý có đủ mười lực, ngàn vị Thánh không đủ làm bạn với sự vĩ đại ấy, muôn vạn mê hoặc đã diệt hết, muôn vạn công đức đã đầy đủ, Phạm Thiên kính trọng khâm phục, Đế Thích tôn xưng bậc thầy, đạo lý cứu giúp bốn loại chúng sanh, giáo hóa tất cả ba cõi, bạt trừ sanh tử mãi luân hồi, thị hiện Niết-bàn luôn an lạc, Chu Khổng không đủ để bàn luận, thực hiện cứu giúp tất cả mọi nơi, Nghiêu Thuấn xưa kia hãy còn các bệnh, bình đẳng Từ bi mà không bỏ loài nào, có thể không nói là nhân ái ư? Đây đủ trí tuệ mà có Diệu Giác, có thể không nói là bậc Thánh ư?

Nói đến đạo lý cao nhất của thể chất, nhân ái, Thánh hiền ấy có lẽ nào là lời xảo trá lừa dối tùy tiện hay sao? Lặng yên mà suy nghĩ

thì niềm tin càng kiên cố rồi. Còn như công lao tạo dựng chùa chiền thì sâu rộng sánh bằng biển cả, phước thiện tiếp độ chúng Tăng chồng chất sánh tựa núi cao, đấng Pháp Vương đã nói rõ ràng, hàng Khai Sĩ đã khuyên chân thành, nếu như phát triển thì tăng thêm niềm vui lợi ích cho đất nước, không phải cũng là to lớn ư? Cung kính thì phát sinh thiện nghiệp làm lợi ích cho đất nước, không phải cũng là rộng lớn ư? Hoặc là tổn hại ít mà lợi ích nhiều, há không phải là điều nên chú trọng của quốc gia ư? Hoặc là lợi ích nhỏ mà tổn hại lớn, há không phải là điều nên phòng ngừa của dân chúng ư? Bề tôi không có sự cẩn thận này đối với nhà vua của mình, thì không phải là bề tôi trung thành. Con cái không có sự suy nghĩ này đối với cha mẹ của mình, thì không phải là con cái hiếu thảo.

Tà Hoặc hỏi rằng: Phật pháp vốn xuất hiện từ Tây Phồn, không nên tôn thờ ở Trung Quốc như vậy?

Phương Ngoại đáp rằng: Bởi vì tôi xuất hiện từ Tây Nhung, giúp đỡ Tần Mục để mở rộng sự nghiệp bá chủ; Nhật Đê sanh ra tại Bắc Địch, hầu hạ Hán Vũ mà loại trừ nguy cơ tổn hại, bề tôi đã có thì bậc thầy cũng nên như vậy, việc gì phải chọn lấy phong tục giống nhau mà loại bỏ xứ sở khác biệt như vậy? Bậc thầy lấy đạo to lớn làm cao quý, không màng đến chỗ này chỗ kia; giáo pháp lấy thiện cao xa làm hơn hẳn, không phân biệt đối với gần xa. Há có thể vì sanh ra ở khu vực khác mà coi rẻ đạo lý của họ, xuất hiện ở xứ sở xa mà cất bỏ vật báu của họ ư?

Nói đến con ngựa tốt nhất đàn, không phải chỉ là sản nghiệp của thành ấp trung tâm, là vật báu của thế gian không ai sánh kịp, không cần đến những đồ vật trang sức đẹp đẽ. Nước Hán cầu mong con ngựa nổi tiếng của Tây Vực, nước Ngụy thâu nhận ngọc quý sáng ngời của Nam Hải, dâng tặng ngà voi, sừng tê giác, chọn lấy bộ lông của chim phỉ thúy; vật sanh ra ở khu vực xa cách không thể không quý trọng, Phật xuất hiện ở phương xa làm sao chỉ có vất bỏ hẹp hòi? Như vật làm thuốc sanh ra tại Nhung, Di, chú thuật cấm đoán dấy lên tại Hồ-Việt, nếu như có thể diệt trừ tà vạy mà còn loại bỏ bệnh tật, thì lẽ nào vì xuất hiện ở phương xa mà không cần sử dụng hay sao?

Diệt trừ ba độc để chứng đến vô vi, thì loại bỏ tà vạy đó cũng nhiều rồi; trừ bỏ tám khổ mà khiến cho thường an lạc, thì chữa lành căn bệnh ấy cũng sâu sắc rồi. Sao cần phải hạn chế Di, Hạ mà phân biệt đối với thân sơ? Ví như dưới trăm ức mặt trăng mặt Trời- trong ba ngàn Đại thiên thế giới, thì trung tâm thuộc về khu vực ấy chứ không nằm ở

xứ này vậy.

Tà Hoặc hỏi rằng: Thi thư chưa hề nói, lấy làm Tu Đa la, không để tôn sùng đâu!

Phương Ngoại đáp rằng: Nói đến sự bí mật khó hiểu của thiện văn lịch tượng, sự cao vút kỳ lạ của địa lý sơn xuyên, sự chần đoán kiểm tra về kinh mạch khổng huyết, sự pha chế phương thuật của châm dược phù chú, thì trong Thy Thư có nơi không ghi lại, bởi lẽ Chu Khổng không nói rõ ràng, nhưng kiểm tra sự lành dữ đã có biểu hiện rồi, quan sát công dụng thực hành đó đã có nhiều hiệu quả to lớn. Vả lại Chu Khổng không nói đến vật khác, bởi lẽ lộn xộn vô cùng tận; Thy Thư không ghi lại cách thức, bởi lẽ mênh mông nào giới hạn, tin rằng viết không hết lời, nói không hết ý, sao có thể trói buộc hạn chế giáo pháp trong 6 kinh, mà rời bỏ chỉ nối thông của Tam Thừa như vậy? Nói đến việc có thể làm chưa xuất hiện ở thời xa xưa, Thánh nhân mở ra thực hiện cho thời đại sau, cho nên nóc nhà dễ dàng làm thành tổ chim cư trú, chữ viết thay thế dây thừng dùng sức mạnh để ràng buộc. Loài sống nuốt tươi, thì trước tiên sử dụng mà không coi trọng; công nấu chín gạo để ăn, tuy làm sau mà không phải là tệ hại. Cũng giống như lúc còn nhỏ ăn lá đậu rau lê, lớn lên ăn cơm ngon thịt ngọt; trẻ mặc áo vải, già gặp lụa quý, há có thể vì lá đậu ra lê trước kia đã gặp mà nói là hơn hẳn mùi vị của cơm ngon thịt ngọt, gấm lụa cao sang về sau mới gặp không quý bằng áo vải đã mặc ngày xưa ư?

Bởi lẽ vạn vật có thay đổi, Tam bảo mãi mãi còn, vắng lặng không lay chuyển, cảm mà hóa hiện khắp nơi, không phải là ban đầu sinh ra tại Vương cung, cuối cùng lìa trần nơi Song Thọ, sao có thể luận bàn về sanh diệt, phú cảm dài ngắn nào có đến có đi?

Tà Hoặc hỏi rằng: Phật là sức lực của yêu quái tà ma, chùa là nơi cúng tế của hạng dâm tà, há có thể làm bậc Thầy mẫu mực của người Trung Hạ?

Phương Ngoại đáp rằng: Yêu quái chỉ làm điều ác nghiệp, lẽ nào mở rộng mười thiện nghiệp giáo hóa; ma quỷ chắc chắn là dựa vào tà vậy, lẽ nào phát triển 8 chánh đạo tu hành? Yêu quái hãy còn sợ chó, ma quỷ cũng sợ hồ li, làm sao hàng phục được tâm cao xa của Đế Thích, làm sao đánh bại được sức lực to lớn của Thiên Ma? Lại như Đồ Trường - La Thập là bạn bè, Đạo An - Tuệ Viễn là chung lứa, đức hạnh cao vời danh tiếng lẫy lừng không công không say sưa, lẽ nào cho phép chối bỏ tình thương và địa vị cao quý, cầu mong tà đạo của hạng yêu ma quỷ quái? Lẽ nào mình chịu khó chịu khổ giữ tiết tháo, tôn thờ loại thần

kỳ yêu quái tà ma? Vả lại, từ thời Đông Hán đến Đại Đường ta, thời đại nào cũng ngăn cấm tà thuyết mê hoặc người, khắp mọi nơi đều đoạn trừ cúng tế vô ích, lẽ nào cho phép hao phí tiền bạc sức lực của mình, hủy hoại dân chúng trong đất nước mình, xây dựng chùa tháp của yêu quái, tiếp nhận đồ cúng của tà Ma-hay sao? Vả lại, vua tôi từ thời thượng cổ chú trọng nhất là luân lý làm người, cùng vâng theo giáo pháp mà quy y, dốc lòng để sùng kính tin tưởng, lẽ nào cho phép tôn sùng yêu quái hầu hạ ma quỷ mà tự mình khuất phục hay sao? Bởi lẽ nhìn thấy vi diệu biết là chân thật mà khiến cho như vậy thôi. Vua chúa sáng suốt bề tôi tài đức mưu cầu phước đức ấy, tất cả những người.

Phương Ngoại đáp rằng: Điều này lại nói mà không suy nghĩ. Bởi lẽ tôn sùng tạo ra hình tượng linh thiêng mô tả tướng mạo cao quý, vốn sử dụng nhiều cách, không phải chỉ có bùn đất gạch ngói, hoặc là chạm trở hoặc là đúc nặn, thì dùng sắt thép gỗ đá vàng đồng mà họa vẽ mà thêu dệt thành hình tượng; cũng thuộc về màu sắc đỏ xanh, lựa là tốt đẹp, lại nói là gái trai ở Tây Vực đều thuận theo vật này mà sinh sống ư? Vả lại, miếu thờ của Trung Quốc dùng gỗ cây làm chính, thì nói là quy định lễ nghĩa vua tôi đều từ cây gỗ mà phát sinh ư? Cha mẹ không thể quên cho nên làm ra tông miếu thờ phụng, Đức Phật không thể quên cho nên tạo lập hình tượng tôn thờ, để bày tỏ tâm tư không tận cùng, cung kính giống như vẫn tồn tại, kính trọng Thánh nhân ngưỡng mộ đức hạnh, có gì sai trái đâu? Nếu tháp miếu thờ phụng hình tượng toàn là bùn đất cây gỗ đáng cung kính, thì hình tượng thờ cúng nơi miếu đền trong nước chủ yếu là cây gỗ cũng không đáng cung kính ư? Bởi lẽ lấy điều thiện làm sai lầm, cho nên cũng lấy điều ác làm công lao rồi.

Tà Hoặc hỏi rằng: Không có Phật thì đất nước thái bình dài lâu, có Phật thì chính sách tàn bạo phước lộc ngắn ngủi như vậy?

Phương ngoại đáp rằng: Điều này lại nói mà không suy nghĩ hành vi sai trái nhất định phát ra bởi lời nói này. Người ngu nói là bậc năng Nhân thiết lập giáo pháp, đều là phong cách nói rõ những điều tàn bạo; Bồ-tát xây dựng lời nói, chuyên mở rộng việc làm của Kiệt, Trụ; theo thực tế mà luận bàn thì thật không phải như vậy rồi: Rằng nhà Ân mất ngôi báu tai họa nổi lên lời nói của Thư Phi, nhà Chu mất chư hầu họa hoạn do nụ cười của Bao Tự, ba đời suy vong đều có tình cảnh này, giáo pháp của Tam Thừa lẽ nào chú trọng điều này sao? Đạo lý của Phật là Từ bi Hỷ Xả, oán thân đều che chở, vật và mình cùng bình đẳng, ân đức đã rộng lớn, hiền ngu ngưỡng mộ đạt đến. Giả sử đức của Hy Thuấn Vũ, thuộc về sáu Độ mà bao bọc phủ che; lỗi của Nghệ Trạc Quý Tân, tất

cả mười ác mà phòng ngừa cấm chỉ; giả sử vua Kiệt mở rộng giáo pháp Thiệu Dục, vua Trụ thuận theo đạo lý Đại Từ, Y Lữ không sử dụng mưu kế của mình, Thang Vũ làm sao có thể tiến hành đánh dẹp; có thể làm cho Minh Điều tránh được họa mất nước, Mục Dã chấm dứt loạn trở giáo, Hạ Hậu thuận theo ca khúc của Lạc Nhuế, Sở Tử không còn than thở bởi Càn Khê. Vậy thì sự giáo hóa của Thích Thi, làm lợi ích không phải là nhỏ, kéo dài phước thiện tốt lành đến vô cùng, ngăn chặn nguy cơ diệt vong từ khi chưa báo trước.

Tà Hoặc hỏi rằng: Có thì làm cho tổn hại, không có thì làm cho lợi ích, vì vậy trước khi chưa có Phật pháp, mọi người đều chất phác hòa thuận, thế gian không có oán nghịch; từ khi Phật pháp truyền đến thì nổi lên nhiều điều sai trái hỗn loạn như vậy?

Phương Ngoại đáp rằng: Loại ngu si điên động không suy nghĩ thì phát ra hành động hung ác sai trái đến hạng dân đen loạn đức, há không phải là thời gian không có Phật ư? Mầm mống nghịch mạng, không phải là về sau cần có phép tắc ư? Cuối thời Hạ - Ân, nào có chất phác hòa thuận? Trong thời Xuân - Thu, lẽ nào không có oán nghịch? Giặc cướp gian trá hung tàn, làm cho mạng người quay về với lỗi lầm; Hiểm Doãn - Khổng Xí, nhờ người làm thay ở Cát Phủ, mà người ngu nói rằng: Phật làm cho oán nghịch dấy lên, pháp làm hư hoại sự chất phác hòa thuận, chuyên tạo ra lời nói giả dối đều trái với sự thật đã ghi; trộm một vật nhỏ, Phật hãy còn ngăn cấm, há là loạn oán nghịch muôn đời ư? Tranh nhau một lời, Phật cũng ngăn ngừa, sao nữ làm hỏng đạo lý chất phác hòa thuận ư? Chỉ có Phật mới là người dạy bảo, khuyên bề tôi theo lòng trung thành, khuyên con cái giữ lòng hiếu thuận, khuyên đất nước giữ gìn yên ổn, khuyên gia đình giữ gìn hòa thuận, mở rộng điều thiện chỉ rõ niềm vui của thiên đường, ngăn chặn điều sai nêu ra nỗi khổ của địa ngục; không phải chỉ riêng một chữ mà cho rằng có thể bình luận được, há ngăn lại 5 hình phạt mà làm cho cảnh giác ư? Chính là nói rằng cản trở hòa thuận mà muôn đời hỗn loạn, cũng không phải là vu cáo bài báng quá đáng hay sao? Cũng có gì tổn hại đối với vầng dương Phật pháp đâu, mà chỉ tự mình ra vào trong biển khổ mịt mù rồi! Coi thường mà không phòng ngừa, thật là đáng thương thay!

Tà Hoặc hỏi rằng: Đạo Trời không có thân thiết mà bỗng nhiên thành hư giả rõ ràng, họa phóng túng phước thiện vì có gì sai sót vậy? Vì sao người làm tổn hại suy tàn lại trở thành hưởng thụ tuổi cao? Người tôn sùng kính trọng cuối cùng lại không hưởng được thọ của họ? Nghĩ rằng làm phước gặp điều vui mừng, tạo ác chước lấy tai ương, sao

lại tiến lùi mâu thuẫn như vậy? Tình trạng rõ ràng như vậy, lấy bỏ tự trái ngược nhau, dường như là ứng đối vậy?

Phương Ngoại đáp rằng: Đạo giáo nông nổi sơ sài có lẽ nào hiểu rõ về báo ứng ba đời? Nho tông không sáng suốt chỉ nói đến một đời hiện tại. Vì vậy Trọng Ni trả lời Quý Lộ rằng: Cuộc đời cùng với việc người mà ông hãy còn chưa biết, cái chết cùng cõi quỷ thần thì ông làm sao có thể tham gia được? Trong Viên Hồng Hậu Hán Thư nói: “Đạo gia thì phát sinh ra từ Lão Tử, lấy sự yên lặng rỗng rang đạm bạc làm chính, giúp đỡ điều thiện - ghét bỏ đều ác làm giáo lý. Nuôi dưỡng vợ con sử dụng bùa chú, họa phước báo ứng ở trong một đời”. Đây đều là khởi xướng gần gũi trong khu vực, không phải là bàn luận xa xôi ngoài chỗ khác. Vì lẽ đó vui lòng tùy tiện, nghi ngờ lớn lên, lịch sử thay đổi càng thêm mê hoặc, thậm chí như Đường Ngu Thượng Thánh mới nuôi nấng Chu Quân, Cổ Tẩu Hạ Ngu thì sanh ra Hữu Thuấn, Nhan Hồi Đại Hiền mà chết yếu, Thương Thần cực ác mà con cháu hưng thịnh, Đạo Chích trộm cướp mà phước suốt đời, Di Thúc rất nhân hậu mà chết đói, Trương Thang làm quan mà tàn bạo 7 đời lưu truyền bổng lộc, Tử Can là bề tôi thẳng thắn mà một mình bị tàn sát. Những loại như vậy nêu ra sao có thể kể xiết, phần lớn có lẽ là dẫn đến nghi ngờ vốn dĩ thường tình mà thôi. Vì lẽ đó chỉ có đạo lý giác ngộ của Phật được gọi là Chánh Biến Tri, nói rõ hai đời xa xôi phô bày rộng về báo ứng ba đời, muốn làm cho mù nghi ngờ cuộn lại, mây đen vẫn vũ bao kiếp tách ra, lời vàng ngọc nói rõ tất làm cho hiển bày đầy đủ. Cho nên trong kinh nói: “Có nghiệp hiện tại khổ mà có báo ứng khổ, có nghiệp hiện tại khổ mà có báo ứng vui, có nghiệp hiện tại vui mà có báo ứng vui, có nghiệp hiện tại vui mà có báo ứng khổ”. Có lẽ là phước còn lại chưa hết cho nên quả ác không lập tức xảy ra, hoặc là tai ương vốn có hãy còn thiện duyên nên lập tức phát ra. Như tro che khuất ngọn lửa, há nhất định nói là không có hay sao? Như trong tối tìm theo tiếng vang nên biết rằng nhất định phải có. Vả lại, thiện ác không hề sai lạc, giống như kỳ lân đánh nhau mà mặt Trời khuất bóng; báo ứng có chỗ quay về, giống như cá kình chết mà sao Trời xuất hiện. Chỉ xem kỹ trong phần Cảm Thông, thì đủ sáng tỏ về báo ứng của thiện ác vậy.

3. Vọng truyền tà giáo: Trộm nghe rằng ngựa trắng đi đến phương Đông, Tam Tạng bắt đầu từ đây mà phát khởi; trâu xanh đi về phương Tây, Nhị Thiên từ nơi này mà lưu hành xuất hiện. Hoặc là nói rõ Huyền Huyền để cảm hóa dân chúng, hoặc là trình bày không không mà cứu giúp mọi loài. Nghiệm xét văn bản tôn chỉ rõ ràng như dựa vào lòng

bàn tay có thể biết, cho nên biểu đạt hiển bày mục đích cuối cùng ở tại thế gian này. Thời đại phiên dịch của Thích Giáo rõ ràng như vậy, văn chương sử sách đầy đủ làm sáng tỏ khiến cho dân chúng không mê hoặc, còn như sách vở sâu xa khó hiểu của Đạo Gia, thì không phải như vậy. Chỉ có Nhị Thiên của Lão Tử mà Lý Đam tự mình nói rõ, các kinh giáo còn lại đều xen lẫn phàm tình. Tại vì sao? Bởi lẽ thời Tiền Hán có Vương Bao tạo ra kinh Động Huyền, thời Hậu Hán có Trương Lăng tạo ra kinh Linh Bảo và Chương Tiểu Đẳng Đạo Thư gồm hai mươi bốn quyển, thời Ngô có Cát Hiếu Tiên tạo ra kinh Thượng Thanh, thời Tấn có Đạo sĩ Vương Phù tạo ra kinh Minh Uy Hóa Hồ, lại có Bảo Tịnh tạo ra kinh Tam Hoàng, thời Tề có Đạo sĩ Trần Hiển Minh tạo ra kinh Chân Bộ Hư Phẩm gồm sáu mươi bốn quyển, thời Lương có Đào Hoàng Cảnh tạo ra Kinh Thái Thanh và Chúng Tiểu Nghi gồm 10 quyển. Thời Hậu Chu Vũ Đế tiêu diệt hai giáo, có Đạo sĩ Trương Tân trước ở Hoa Châu, dạy bảo truyền cho Thứ Sử Châu này; Đạo sĩ Tiêu Tử Thuận trước ở Trường An, cùng tên gọi Đạo Hàng, tuyển được Khai Phủ; Đạo sĩ Mã Dực trước ở Phù Phong, Biệt Giá Ung Châu là Lý vận cùng với 4 người; vào năm thứ 5 niên hiệu Thiên Hòa nhà Chu, ở tại châu Vũ Chân trong Cố Thành sao chép lấy kinh Phật giả làm kinh của Đạo Gia hơn một trăm quyển. Lúc bấy giờ người ở huyện Vạn Niên tìm vật trang hoàng, chỉ gặp ở nơi Chân Loan Tiểu Đạo Luận, tất cả đều thay đổi loại bỏ. Gần như những năm cuối thời Đại Nghiệp nhà Tùy, có Đạo sĩ Phụ Tuệ Tường ở Ngã Thông đạo quán, suốt ba năm không nói, bởi vì thay đổi kinh Niết-bàn làm thành kinh Trường An. Lúc bấy giờ ngăn cấm không cho phép Đạo sĩ ra khỏi cổng thành, người ta thấy Đạo sĩ mặc áo vàng bên trong, bắt đưa đến giao cho lính giữ cổng, chuyện thay đổi kinh bị phát hiện nên Thượng Thư Vệ Văn Thăng tấu trình nhà vua, truyền lệnh chém đầu ở ngoài cổng Kim Quang. Đây là sự việc tiếp cận mà mọi người cùng chứng kiến. Vả lại, trong Chân Loan Tiểu Đạo Luận nói: “Đạo Gia nghi chép tùy tiện ba trăm năm mươi quyển của các đạo giáo khác làm thành kinh của Đạo Gia. Lại tra xét trong Huyền Đô Mục Lục, tùy tiện chọn lấy tên gọi của Nghệ Văn Chí Thư, sửa chữa ghi chép lại tám trăm tám mươi bốn quyển làm thành kinh của Đạo Gia”. Căn cứ vào đây mà nói, đủ để biết là sai trái giả dối vô cùng. Lại vào năm thứ nhất niên hiệu Lâm Đức thời Đường, Đạo sĩ các đạo quán vùng Tây Kinh như Quách Hành Chân..., lúc ấy các Đạo sĩ thấy Hành Chân có ân huệ nhà vua ban tặng nên xúi giục, mượn danh nghĩa Thiên Uy làm rối lòng dân chúng, lại kích động lẫn nhau, lựa chọn quy tụ Đạo sĩ

Đông Minh Quán là Lý Vinh - Diêu Nghĩa Huyền - Lưu Đạo, hợp với Đạo sĩ Hội Thánh Quán là Đước tiền Nhân Tuệ - Quách Cái Tông..., tổng tập các kinh ngụy tạo của các Đạo sĩ từ xưa đến nay đã làm ra mà từ đầu đến cuối che giấu không lưu hành, lại tiếp tục sửa đổi, trộm lấy kinh Phật chọn ra tóm tắt nội dung chủ yếu, thay đổi câu chữ sửa chữa lại lời Phật, Nhân Pháp - Danh số - Tam Giới - Lục Đạo - Ngũ Ấm - Thập Nhị Nhập - Thập Bát Giới - Tam Thập Thất Đạo Phẩm, pháp môn Đại - Tiểu đều trộm lấy xếp vào kinh của Đạo Gia mong làm thành Hoa Điển. Lễ cúng tế rượu trong kinh Đạo Gia trước đây, đều có thịt hươu khô, rượu trắng, nay đổi mới nên sắp vào quả táo khô, nước trong, nhưng ngôn từ trong kinh Đại Gia vụng về tối nghĩa, pha tạp điều ác mà hoàn toàn bị trừ bỏ. Như giữa niên hiệu Đại Nghiệp nhà Tùy, Đạo Sĩ Phụ Tuệ Tường ở Ngũ Thông đạo quán sửa đổi kinh Niết-bàn làm thành kinh Trường An, bị chém đầu không lưu hành, nay lại lấy để sửa chữa làm thành kinh Thái Thượng Linh bảo Nguyên Dương, lại tiếp tục sửa đổi các kinh Phật, gọi khác đi là kinh Thắng Mâu Ni, hoặc gọi là kinh Thái Bình... Như trong kinh Đạo Gia vốn không có tên gọi của Ưu Bà tặc Bà Di - Đàn Việt - Hiền Giả - Đạt Sấn, nay các Đạo Sĩ đều lấy trộm mà sử dụng, không biết tên gọi này là của Hán Ngữ hay là Phạn Âm. Nếu như là Hán Ngữ thì tại sao các sách sử không có ghi chép? Nếu như là Phạn Âm thì không biết chữ này phiên ra bày tỏ nghĩa gì? Trang - Lão lại không phải là người tây Vực, cho nên biết là trộm mà sử dụng, thật, giả có thể biết rõ. Như Lão Tử dựa vào xưa kia thì chính là thời Chu đã đưa vào sách sử, giữ lại bản văn xưng là bề tôi, cùng với thế tục không khác gì nhau. Bây giờ thì đưa vào đạo quán riêng biệt giống như chốn Già Lam, Thiên Tôn Lão Tử đều xoa sắc vàng sáng rực, như kinh Phật trước đây xưng Phật là Thiên Tôn, lại chính là trộm lấy mà sử dụng. Như thời Hán - Ngụy đến nay cho đến thời Phù - Diêu, đều gọi Tăng theo tên gọi Đạo sĩ, lại trộm lấy đem sử dụng cho mình, vì Đạo sĩ trước kia gọi là Tế Tửu. Như trong kinh Đạo Gia vốn không có Kim Cang Sư Tử, nay đâu cổng Đạo quán đều bắt chước Phật giáo mà đặt tên, không biết Kim Cang Sư Tử, ở đất Hán này nào đã từng có, nay bỗng nhiên tùy tiện tạo ra như trong giáo của mình. Trong kinh Phật thì Đức Thế tôn và Ma-ha Ca-diếp, đều là thân sắc vàng, y theo kinh làm đúng như pháp. Lại trong kinh Phật thì Tu Đạt mua vườn xây dựng Già Lam cúng dường Đức Phật, đều dựa vào Thánh Giáo, như vậy lần lượt nói thông khắp cả 10 phương; và Đức Thế tôn thành đạo cảm được năm trăm Kim Cang, năm trăm voi trắng, năm trăm sư tử, những việc làm như vậy đều

dựa vào Thánh giáo. Nếu y theo kinh Phật, thì chư Phật - Bồ-tát - Phạm Thiên Đế Thích ở phương này hay phương khác, đã hiện ra vật báu trang nghiêm và các vật dụng cúng dường, vô lượng vô biên không thể nào kể hết, đầy đủ trong các kinh văn; ngay lúc ấy tạo ra thì trong muôn phần không nói được một phần. Lúc này trong năm ngàn bản văn, hai quyển của Lão Tử, nào đã từng có sự trang nghiêm này? Nếu như trích từ kinh khác, thì kinh khác không phải là chân thật. Như vậy sự thay đổi sửa chữa kinh Phật mà trộm lấy đưa vào kinh của Đạo gia, xưa nay có hơn mấy ngàn quyển. Như Kinh Đức Phật thuyết ra, đều thiết lập ngay từ đầu kinh là “Tôi nghe như vậy, thời gian thuyết, xứ sở thuyết...” để chứng minh không do Đức Phật tuyên thuyết mà sanh khởi niềm tin.

Ngay như từ thời Đại Đường Thái Tông Hoàng Đế cho đến Hoàng Đế bây giờ, sắc chỉ cho Triều Tán Đại Phu Vệ Úy Tự-Thừa Thượng Hộ Quân Lý Nghĩa Biểu - Phó Sứ Tiền Dung Châu Hoàng Thủy Huyện Lệnh Vương Huyền Sách cùng hai mươi hai người, đi sứ đến Tây Vực trước sau ba lần, lại phái nghĩa người khác; và người đi sứ trước sau của hàng Đế Vương xưa kia, qua lại thăm viếng không phải là ít, đều đích thân trông thấy Thánh tích già lam, nơi chốn, thời gian thuyết kinh của Đức Thế tôn, và từ Thất Phật đến nay vốn có điềm lành biểu hiện, linh cảm biến ứng còn đầy đủ trong 10 quyển Tây Quốc Chí, hiện tại truyện vẫn lưu hành, vua quan dân chúng đều biết. Không biết Thiên Tôn Lão Tử đã trích ra từ kinh sách nào vậy? Lúc bấy giờ nơi thuyết ở đâu, thuyết cho người nào? Thời gian thuyết, xứ sở thuyết có điều gì linh nghiệm? Vị vua nào, thời đại nào thuyết những kinh này? Nếu như có thời gian, nơi chốn thì phải có điềm lành ứng hiện, vì sao năm kinh không có văn từ, các sử sách không hề ghi chép? Chỉ muốn tùy tiện giữ lại sự giống nhau và khác biệt, sử dụng lưu hành nhiều lừa dối đối với cỏ rau đất đá, hạng không có kiến thức thì không biết, người quân tử có kiến thức thì từ lâu đã biết sự giả dối ấy. Bởi lẽ từ thời nhà Hán xuất hiện hạng tà gian Hoàng Cân, năm đấu gạo, trước sau nối tiếp theo nhau đến nay không trừ bỏ. Vì thế các kinh Niết-bàn - Bách Dụ... đã nói, “Sau khi Ta Niết-bàn có các ngoại đạo, trộm lấy lời của Đức Phật vào trong pháp của mình, cho là tự mình có. Bởi vì không hiểu nên bố trí bữa bái sai lạc trên dưới, ví như người rợ Khương, trộm được áo quần quý báu của nhà vua, tuy có được nhưng không biết thứ tự mà lại mặc trái ngược; cũng nhờ chớ ăn vụng ban đêm đi vào nhà người ta nhưng không biết nơi nào ăn được”. Đức Phật đã báo hiệu trước thì không thể không tin. Bây giờ Đạo sĩ trộm lấy kinh Phật đem làm thành pháp của mình, cũng

không nên cảm thấy quái lạ. Nếu như bây giờ nói là không trộm kinh Phật thì nói dối, không phải là bậc Đại Thánh Nhân. Do đó chúa Ngô là Tôn Quyền hỏi Thượng Thư Lệnh Khâm Trạch rằng: Tiên có pháp Linh Bảo, giáo đó như thế nào? Khâm Trạch trả lời rằng: Nói đến Linh Bảo ấy, thì một là không có dòng họ đáng nương tựa, hai là không có xứ sở thành đạo, giáo phát xuất từ hang núi không phải loài người biết được, thực sự là ở nơi sâu thẳm của nguồn cội mà nói ra, chứ không phải là Thánh Nhân đặt ra. Chúa Ngô khen ngợi là đối đáp hay làm sao! Vốn nói là danh hiệu Thiên Tôn ấy phát xuất từ trong kinh Phật, trộm lấy dấu tích trong Thánh giáo của Phật làm thành kinh điển của mình, vì sao? Bởi vì đối chiếu trong Ngũ Kinh Chánh Sử, từ thời Tam Hoàng đến nay hoàn toàn không nói là có riêng đấng Thiên Tôn nào ở trên cõi Trời, mà chỉ nói là Chu Công Khổng Tử chế định lễ nghi, cất bỏ thi ca, cho nên Ngũ Điển Tam Phần, không thấy chỗ nào xưng là Đại La; bao đời Vương Đế, không nghe tên gọi của Giao Tự, lẽ nào có chuyện cầm ngọc Chương Khóac Hoàng Hạp, xóa Tố Phát đội Kim Quan, biệt hiệu là Thiên Tôn, chấp tay trang nghiêm trên điện Cửu Hoa, một mình xưng Đại Đạo, cai quản tất cả các cung Thất Anh hay sao? Cho dù có Đạo giáo biện giải về Thiên Tôn, các sách bàn luận về Linh Bảo, thì đây chính là lời truyền miệng, không đủ để có thể dựa theo, đích thực là sách bỡn đời, chẳng liên quan gì đến Quốc Sử. Vả lại, sự tích trai nghi chế định thay đổi có thể tìm thấy, không có gì không bày ra nhiều vàng bạc, sắc sỡ lấm màu sắc, đều là Tam Trương kể ra xảo trá, Tu Tịnh nói lời dối gạt, gạt bỏ hay giữ lại hoàn toàn như trong Lâm Luận. Còn tên gọi của Đạo Sĩ, thì Lão giáo trước kia không có; ngôn từ của Hà Thượng, thì Nho tông không biện giải được. Vì sao? Bởi vì trong Diêu Thư nói: “Bắt đầu từ Hán - Ngụy cuối cùng đến Phù - Diêu, đều xưng gọi chúng Tăng theo danh từ Đạo Sĩ. Đến thời Ngụy Thái Vũ, có người hiềm khích chúng tăng, mới trộm lấy tên gọi của Đạo Sĩ, tự mình thay đổi danh xưng của Tế Tửu”. Đây há là sự ước đoán xằng bậy ư, mà chính là sách sử có ghi chép rõ ràng. Còn trong Ban Cố Hán Thư nói: “Văn Đế truyện và Phan Nhạc Quan Trung Ký - Kê Khang Hoàng Phủ Bật cao Sĩ truyện và tìm hiểu các bậc bô lão, đều không có nơi nào có chuyện Hà Thượng Công bện cỏ làm am hiện bày thần thông biến hóa, hoàn toàn sai lạc không thật mà chẳng liên quan gì đến mô phạm chuẩn mực, hư cấu làm cho nổi bật, xúc động thành ra như vậy chứ đâu có thật”. Ngày nay Chúa Thượng rủ lòng đến hỏi đạo bởi vì hướng về chín họ mà đã gần gũi bình đẳng như trăm họ, thật sự là nên bãi bỏ phép

thuật xấu ác của Tam Trưởng, nói rõ Diệt môn của ngũ Thiên!

Lại dựa theo năm thứ mười bốn niên hiệu Vĩnh Bình thời Hậu Hán Minh Đế, Đạo sĩ Chủ Thiện Tín cùng sáu trăm chín mươi người, nghe Phật giáo truyền đến Lạc Dương nên thỉnh cầu độ sức, mang toàn bộ Kinh thư của Đạo Gia gồm có ba mươi bảy bộ bảy trăm bốn mươi bốn quyển, trong đó có năm mươi ba quyển là kinh của Đạo Gia, còn lại hai trăm ba mươi lăm quyển là sách của các học phái khác. Còn dựa vào Tấn Cát Hồng Thần Tiên Truyện nói: “Đạo giáo vốn có phương pháp tiêu tai độ thế, gồm có chín trăm ba mươi quyển, các loại Phù Thư có bảy mươi quyển, toàn bộ là một ngàn quyển”. Lại dựa theo năm thứ bảy niên hiệu Tống Thái Tổ, Đạo sĩ Lục Tu Tịnh trả lời Minh Đế rằng: “Kinh thư của Đạo Gia và được phương phù đồ..., toàn bộ có một ngàn hai trăm hai mươi tám quyển, một ngàn không trăm chín mươi quyển đã lưu hành ở thế gian, một trăm ba mươi tám quyển hãy còn giữ lại ở Thiên cung”. Đối chiếu Huyền Đô Kinh Mục bây giờ nói: “Dựa theo hạng mục nói trên của Lục Tu Tịnh người thời Tống, nay mới nói là có sáu ngàn ba trăm sáu mươi ba quyển, hai ngàn không trăm bốn mươi quyển thấy có bản đó, bốn ngàn ba trăm hai mươi ba quyển nói rằng hoàn toàn không thấy”. Lấy điều này kiểm tra kỹ càng thì sự tích có thể biết, đều là gian trá xằng bậy làm cho Quốc Sử bị lẫn lộn. Nếu như căn cứ vào lời bàn của Tiêu Ôn..., thì chỉ có hai Thiên nói về Đạo Đức. Nếu như lấy Hán Đế mà so sánh, thì phải hơn bảy trăm quyển. Dựa theo thuyết của Cát Hồng Thần Tiên, thì chỉ có một trăm quyển. Theo trong hạng mục nói trên của Lục Tu Tịnh, vượt hơn trước chín mươi quyển. Lại kiểm tra trong Huyền Đô Kinh Lục thì lại càng nhiều hơn, trước sau đã không giống nhau, rõ ràng là hư vọng rồi. Tăng thêm quyển tập, thêm vào chương bài, dựa vào kinh Phật thay trước đổi sau, hoặc nói là núi lớn có tiếng tự xuất hiện, lúc thì nói là hang động Thần Tiên bay đến, đâu chỉ có Hoàng Lĩnh biết một mình, Anh Hiên không nhìn thấy, sách sử không nghe đến, sách vở không ghi lại, xin hỏi Đạo sĩ ngày nay mở rộng sửa chữa sau đó đưa ra kinh, hay là Lão Tử trình bày nơi khác, hay là Thiên Tôn tiếp tục tuyên thuyết? Cho dù đó là tuyên thuyết thì cũng phải có thời gian, xứ sở, thầy trò và địa điểm tuyên thuyết, hay là thời đại nào, đất nước nào, năm nào, tháng nào chứ? Nếu như có chứng cứ thì có lẽ lưu hành được, nếu như cũng là dối thì theo lý cần phải đốt bỏ. Ngày nay sáng tỏ cai quản thiên hạ kế thừa sự nghiệp các bậc quân vương, Thánh Thượng mô phỏng theo sự nghiệp to lớn thích ứng hạn kỳ ngàn năm, mới mong muốn phát triển năm giáo, diệt sạch sách vở tà ác

xăng bậy; thuật lại chín loại, mở rộng dạy bảo về đạo lý quan trọng, há dám lấy bậy kỳ lân châm biếm hướng lên trên, hạng lừa ngựa mĩa mai ngoảnh mặt, chỉ bởi vì không biết Hoàng Cân lẫn lộn thật giả, dù trông thấy Đạo sĩ cũng không phân biệt đúng sai. Vò lẽ đó mượn so sánh với người Tấn ví như thô lỗ dung tục, giống như rỗng ngựa bắt chước Càn Khôn, lẽ nào Trời đất thì có thể vọt lên cao? Lý cố nhiên không phải như vậy, trách mắng thế nào đây?

4. Yêu hoặc loạn chúng: Trộm nghe rằng tiếng thuận âm hòa, hình ngay bóng thẳng, chưa hề thấy dùi lửa được băng, trồng đậu hái cà. Vì lẽ đó Tô Trương gặp ở Quỷ Cốc, trước tiên giải quyết nông nổi giả dối; Nhan Mẫn gặp ở Khổng Môn, bắt đầu nêu cao đức hạnh sáng ngời. Do đó biết luyện tập cảm hóa Nhị Thiên, cầu mong vô vi tuyệt diệu, thực hành phong cách Tam Trương, tìm cách làm loạn đứng đầu. Tại vì sao? Bởi vì thời Hậu Hán Thuận Đế, Trương Lăng là người vùng Bái đi lại các nơi trong nước Thục, nghe cổ xưa tương truyền rằng: Xưa kia Hán Cao Tổ ứng hai mươi bốn hiện tượng, cúng tế hai mươi bốn lễ đàn, thì nhà vua có được thiên hạ. Trương Lăng không nghĩ đến đức hạnh của mình, liền tiến hành mưu kế này, giết trâu cúng tế hai mươi bốn chỗ, lập ra đàn lễ bằng đất, che phủ làm mái nhà cỏ, nói là hai mươi bốn lý sở, dinh quán lý sở xuất hiện bắt đầu từ đây; hai mươi ba chỗ nằm ở đất Thục Doãn Hỷ là một chỗ nằm ở Hàm Dương. Thế là lừa gạt dụ dỗ dân chúng ngu dại - triệu tập bè đảng hung ác, thu gom tô thuế thóc lúa mưu làm loạn xã hội, lúc ấy gặp phải con rắn nuốt chửng nên âm mưu phản nghịch không xảy ra. Còn Lăng Tôn Trương Lỗ thực hiện phép thuật của Tổ tiên mình, sau ở Hán Trung tự xưng là thầy của vua, họa loạn mới dấy lên, đã bị Tào Công tiêu diệt. Lại vào năm thứ nhất thời Hán Trung Bình, Trương Giác là người vùng Cự Lộc, tự xưng là Hoàng Thiên Bộ Sư, có ba mươi sáu tướng, đều đội khăn vàng, từ xa tương ứng với Trương Lỗ, binh lính đến mười vạn, đốt cháy Nghiệp Thành. Nhà Hán sai phủ doãn Hà nam là Hà Tiến đem quân đánh dẹp. Lại vào năm thứ hai niên hiệu Hàm Minh thời Tấn Vũ Đế, có Đạo sĩ Trần Thụy dùng tà đạo mê hoặc mọi người, tự nói là Thiên Sư, đồ chúng đông tới mấy ngàn, tích tụ qua năm tháng, sau đó bị Thứ sử Ích Châu là Vương Tuấn tiêu diệt. Lại vào năm thứ nhất niên hiệu Thái Hòa thời Tấn Văn Đế, Đạo sĩ Lô Tùng ở Bành Thành, tự xưng là Đại Đạo Tế Tửu, dùng tà thuật mê hoặc mọi người, tụ tập đồ đảng, đến sáng sớm tiến đánh vào cổng Quảng Hán nói rằng: Nghênh đón Hải Tây Công. Lúc ấy trong điện Hoàn Bí đều biết là muốn đánh nhau, trong chốc lát kẻ phản nghịch bị chém

đầu. Lại vào năm thứ năm niên hiệu Đại Đồng thời Lương Vũ Đế, Đạo sĩ Viên Cảm tự khoa trương dùng tà thuyết mê hoặc mọi người, đi qua vùng núi cấm xâm phạm, bị quan quân bắt nhốt sau đó bị chém chết. Lại vào năm thứ mười niên hiệu Khai Hoàng thời Tùy Văn Đế, có Đạo sĩ Bồ Đồng ở huyện Xương Long, Miên Châu cùng với hai người giúp việc tà vạy, ở dinh quán Bạng Khê, tự nói là đạt được Thánh quả, lừa gạt làm mê hoặc nhân dân, xếp giường đến nhà mà ngồi trên đó nói rằng: Đồng nữ mười lăm tuổi mới có thể tiếp nhận pháp thuật. Khiến Đồng nữ leo lên giường, dùng màn che xung quanh tức thì thuận tiện che giấu việc gian dâm. Như vậy qua mấy ngày sau thì sự việc bị phát giác, vì thế lập tức trốn đi nơi khác. Lại vào năm thứ 18 hiệu Khai Hoàng nhà Tùy, Đạo sĩ Hàn Lăng ở Ích Châu, Đạo sĩ Hoàng Nho Lâm ở Miên Châu, mê hoặc xúi bẩy Thục Vương khiến dấy lên phản nghịch rằng: Muốn dựng lên sự nghiệp to lớn thì cần phải dựa vào duyên tốt đẹp. Liền bày cho Thục Vương dốc hết kho tàng tạo ra tượng Đạo sĩ ngàn thước, tổ chức trai hội to lớn cho ngàn người, họa hình ành Tiên Đế, lại buộc đầu và tay chú nguyện mà làm cho khuất phục. Hà Bắc Công Triệu Trọng Khanh kiểm tra quan sát được sự thật, đích thân đưa đến kinh thành bị tra hỏi nên phải nhận tội, cuối cùng bị hành hình ở chợ. Gần đây như vào năm thứ ba niên hiệu Vũ Đức, Đại Đường, có Lý Vọng là người ở huyện Xương Long - Miên Châu, trước đây tôn thờ Hoàng Lão thường làm điều yêu tà mê hoặc; đến cuối thời Đại Nghiệp nhà Tùy, có Đạo sĩ Bồ Tử Chân, sử dụng đạo thuật tinh vi bị đưa đến Đông Kinh, đến Lạc Dương thì chết, vì vậy chôn tại đó, mà Lý Vọng cải chính rằng: Tử Chân sắp trở về. Lại ở cạnh núi thuộc huyện ấy có một hang đá, hang núi u ám lạnh lùng nên người ta không ai dám nhìn trộm, Lý Vọng mới dựa vào đó để làm điều tà ác lừa gạt. Ở nơi sáng sửa há họng nói to dẫn dắt đưa vào loan truyền thông suốt, vào chỗ tối tăm thì nín hơi nói nhỏ giả vờ trình bày về họa phước, liền khiến các Đạo sĩ truyền nhau thuật lại đồn khắp huyện đến châu, quan lại bắt đầu tra tìm thấy đều tin nhận. Sau đó Thứ sử Quý Đại Lễ nói rằng: Sự việc này không thể khinh thường nhất định phải tấu trình rõ ràng, cần phải giả thân cận để nghiệm xét mới xác định được đúng sai. Thế là cùng với quan lại và Đạo sĩ cả châu gồm hơn một trăm người cưỡi ngựa, cùng nhau đến nơi hang tiếp tục thỉnh bái mong cầu. Lúc ấy Lý Vọng giả vờ trả lời. Người nghe cùng một hướng về, chỉ riêng huyện lệnh Ba tây là Lạc Thế Chất, rất hiểu cơ tình và biết sự lừa gạt gian trá đó, đi vào chỗ tối bí mật chờ xem Lý Vọng nén tiếng. Thế Chất lập tức quát to, Ly Vọng liền khẩn khoản cúi đầu thừa nhận.

Bắt giam vào trong ngục của châu phủ, đang cần phải xét định tội lỗi, không được mấy ngày Lý Vọng bèn uống thuốc độc mà chết. Gần đây vào năm thứ mười ba niên hiệu Trinh Quán nhà Đường, có Đạo sĩ Tần Anh Hội ở Tây Hoa quán vùng Tây Kinh, Đạo sĩ Vi Linh Phù ở Thánh quán - Đạo sĩ Chu Linh Cảm đã hoàn tục, đều ít hiểu về Chương Tiểu sắc lệnh hầu hạ Đông Cung, làm cho Đông Cung mê hoặc rối loạn, kết hợp bàn bạc ý đồ to lớn, vì sự việc bại lộ nên Tần Anh Hội - Linh Cảm đều bị chém đầu, nhà cửa tiền của và cả vợ con đều bị sung vào quan phủ. Lại đến năm thứ 3 niên hiệu Long Sóc nhà Đường, Đạo sĩ Quách Hành Chân ở Tây Hoa quán, gia nghiệp hèn mọn vốn là nhà nghèo, cũng ít hiểu về Chương Tiểu mà lạm dụng nhận sự cung phụng, sắc lệnh tìm đến núi Long Tầm hái thuốc, lại dựa vào Thiên Uy làm cho trăm họ mê hoặc rối loạn, lấy nhiều tiền bạc của cải mưu kế gian trá vô cùng, hợp cùng Đạo sĩ ở Kinh Thành trộn lẫn Kinh Phật trộm đưa vào làm pháp của Đạo gia. Thánh Thượng xem xét biết rõ là pháp nguy tạo đưa ra, quan tòa tra khảo rất khổ sở mới nhận tội, sắc chỉ ban ân tha cho tội chết đầy đến châu xa, vợ con tiền của vốn có đều tịch thu đưa vào quan phủ. Vậy thì biết những thói quen không chính đáng cứ tranh chấp phản nghịch như cũ, tà đạo thọ tục làm cho nỗi nục này không ngừng phát sinh rồi. Sắc lệnh Đạo sĩ Triều Tán Đại Phu Kỳ Đô Ủy Quách Hành Chân, tài năng hiểu biết không chọn lấy, đạo lý chuẩn mực thiếu sót như vậy, vì ít hiểu biết về y dược, không quen chương tiểu, nên được Hoàng Thái tử khoan hồng, chữa trị được giảm bệnh, ghi nhận công hiệu đó, được nhờ giảng dạy mà vinh hạnh cho điều về, nhưng vì sự xúi giục trước kia, tùy tiện gây ra uy thế tai họa và vì giao kết chọn lựa bạn bè đảng, bắt mối làm quen phỏng theo quan lại mà chuyên làm những điều dối trá lường gạt, lấy tiền bạc đồ vật của người khiến kiếm công đức, ngấm ngấm trộm cắp rất nhiều, màu son màu tím chẳng phân biệt, mà lại nguy tạo diển bày đến giáo pháp, cây đậu cây mạch nào biết được, mà bí mật đọc sách cấm không biết đến tới thê thiếp, chỉ vì mong cầu ruộng đất nhà cửa làm sự nghiệp, tuy tuổi linh thiêng chảy dài ngàn năm mà sao có thể gột sạch bản chất dơ bẩn ấy, đan được thần kỳ chứa đủ chín loại, há có thể tẩy trắng tâm tư đen tối kia? Nhỏ tóc không tính được sai lầm ấy, chặt tre nào ghi hết tội lỗi kia? Luận về tội lỗi tranh chấp này thì nên thuận theo pháp sẽ bị đền tội, nhưng bởi vì tìm hiểu dấu tích môn đạo ấy nên tình vốn không đành lòng, có thể xóa thân tên mãi mãi sung vào đầy đến Ái Châu. Vẫn lập tức khởi sự phái Lệnh trưởng kiên quyết dẫn đi chuyển đến nơi ấy, quan quân điều khiển kiểm

tra nghiêm ngặt không được để cho ra ngoài khu vực huyện phủ. Tất cả của cải, tô tử hầu hạ, ruộng vườn nhà cửa, ao hồ cây cối, xe cộ trâu ngựa..., đều nên tịch thu sung vào của chung!

Ngày mười bốn tháng mười hai năm thứ ba niên hiệu Long Sóc nhà Đường tuyên chỉ.

Trộm nghĩ rằng giặc trang sức bằng khăn vàng dấy lên ở Cự Lộc, quỷ viết chữ lên thẻ son khởi sự từ Bình Dương, mà nói rằng thuyết phục voi dữ bằng công vân la. Lời nói này khác nhau rất xa. Ăn mặc giống như Vũ Cốc không hợp tình người, lẽ nào có chuyện cười hạc cười rồng mà khoác khăn vải đen, thúc loạn giặc phượng mà đầu đội mũ da? Vì lẽ đó các loại đá trắng tùng đỏ, đều là quỷ quái sai trái; những hạng nghèo hèn giả vua, đều là kẻ cướp mạo danh. Vả lại, Lý Đam tôn thờ giặc của nhà Chu, ăn mặc giống như Nho Mặc; Công Kỳ bàn bạc ngày tháng của nhà Hán, bắt đầu xuất hiện Hoàng Cân. Nếu như Tổ tập Bá Dương thì Đạo sĩ đều nên triều bái. Nếu cũng là Tông Kỳ chọn lấy phép tấu, thì tặc nạn này chỉ đáng trừ diệt mà thôi.

5. Đạo giáo kính Phật: Thuật rõ rằng: Những loại trên đây đều dẫn ra từ sách cổ, tà chánh rõ ràng dễ thấy, lên xuống hai nẻo khác nhau, lẽ nào có thể dùng ánh sáng của ngọn đuốc, tranh với ánh sáng của mặt trăng mặt Trời? Bụi đất gom lại, sao giống như núi lớn Thái Nhạc được? Do đó biết rằng Phật pháp sâu xa thâm thúy không phải phạm tình mà suy lường được, Tăng chúng cao xa cũng không phải bần bệ trang lứa của hạng mũ vàng thô lậu. Nói đến người xuất gia, thì bên trong Từ biệt thân thích yêu thương, bên ngoài xả bỏ chức quyền danh lợi, chí hướng cầu được Vô Thượng Bồ Đề, hạnh nguyện vượt ra biển khổ sanh tử. Vì lẽ đó vất bỏ áo quần của triều tông, khoác mặc pháp y của phước điền, hành đạo để đền đáp bốn ân nặng, lập đức để giúp đỡ ba cõi khổ. Đây là ý chính của xuất gia. Tin tưởng và biết rõ địa vị sâu nặng của Tam bảo, há giống như hai giáo Khổng, Lão? Vì vậy tìm hiểu kinh thư của Khổng - Lão, từ thời Hán - Ngụy đến nay với nhiều sách sử trong, ngoài, sơ lược dẫn ra văn kính Phật Tăng trong kinh của ngoại đạo, nêu bày đầy đủ như sau: Đã cung kính đối với Chánh đạo, thì dựa vào pháp tuân theo Phật, mong muốn điều phục tà vạy ngu si nương theo Chánh đạo chuẩn mực.

Sơ lược dẫn ra văn khiến cho cung kính Tam bảo trong hai mươi hai kinh ngoại đạo:

Một- Y theo kinh Đạo Sĩ Pháp Luân, Thiên Tôn thuyết kệ khuyên nhủ Đạo sĩ cố gắng rằng:

*“Nếu như gặp chùa tháp thờ Phật,
Thì suy nghĩ công đức vô lượng,
Nên nguyện cầu tất cả mọi người,
Đều được tiến vào trong giáo pháp.
Nếu như gặp các vị Sa môn,
Nên suy nghĩ công hạnh vô biên,
Nguyện cho mình sớm được xuất thân,
Để luyện tập chân thật như Phật”.*

Hai- Y theo Kinh Thái Thượng Thanh Tịnh Tiêu Ma Bảo Chân An Chí Trí Tuệ Bốn nguyện Đại Giới Thượng Phẩm, trong bốn mươi chín nguyện, Thiên Tôn thuyết nguyện văn: “Nếu như gặp Sa môn Ni, nên nguyện cầu tất cả hiểu rõ ràng pháp cứu độ đạt được đạo quả như Đức Phật”.

Ba- Y theo Kinh Lão Tử Thăng Huyền nói: “Thiên Tôn bảo với Đạo Lăng: Người đi sứ đến phương Đông thăm viếng tiếp nhận giáo pháp”. Thăng Huyền lại nói: “Như lai phương Đông phái Đại sĩ Thiện Thắng, đến nơi Thái Thượng nói rằng: Như lai Lão Tử thuyết pháp cho Trương Lăng, vì vậy phái tôi đến xem. Lão Tử nói với Trương Lăng rằng: Khanh theo ta đi đến chỗ Phật, nên để cho Lão Tử được thấy điều chưa được thấy, nghe điều chưa được nghe. Trương Lăng liền lễ lạy Đại sĩ, đi theo đến chỗ Phật mà nghe pháp”.

Bốn- Y theo Đạo Sĩ Trương Lăng Biệt Truyện nói: “Trương Lăng ở trong núi Học Minh, cúng dường hình tượng sắc vàng đọc tụng kinh Phật”.

Năm- Y theo Kinh Lão Tử tây Thăng nói: “Thầy tôi hóa thân đạo qua Thiên Trúc khéo đi vào Niết-bàn”. Còn Phù Tử nói: “Thầy của Lão Tử tên gọi Thích Ca Văn Phật”.

Sáu- Y theo kinh Trí Tuệ Quán Thân Đại Giới nói: “Đạo học nên nghĩ trở về Đại Phạm lưu lại hình ảnh trong cung lễ lạy Đức Phật”.

Bảy- Y theo kinh Thăng Huyền nói: “Nếu có Sa môn muốn đến nghe kinh, nên quán sát cung kính tôn trọng, không được tính toán ăn uống hao phí, ngăn chặn không nghe theo, mà nên nhường đưa vào ghế hàng đầu còn kinh sư Đạo sĩ tự mình ở phía sau”. Thăng Huyền lại nói: “Đạo sĩ thiết trai cúng dường, nếu có Tỳ kheo đến, nên nhường cho ghế hàng đầu sắp xếp cúng dường tốt đẹp, còn Đạo sĩ kinh sư tự mình ở phía sau. Nếu Sa môn Ni đến nghe pháp, thì nên kín đáo xử lý để sắp xếp nhường lại ghế hàng đầu, cung kính tôn trọng như pháp cũng không được ngăn cản”.

Tám- Y theo kinh Hóa Hồ: “Thiên Tôn cung kính Đức Phật mà nói kệ rằng: Nguyện hái những đóa hoa Ưu Đàm, nguyện xông đốt hương thơm Chiên Đàn,

Cúng dường chân thân ngàn Đức Phật, cúi rạp đầu lạy Đức Định Quang.

Con sinh ra muộn màng làm sao, Đức Phật Niết-bàn sao quá sớm,

Không gặp được Đấng Thích Ca văn, trong lòng luôn xót xa ân hận”.

Chín- Y theo kinh Linh Bảo Tiêu Ma An Chí: “Thiên Tôn nói kệ rằng:

Đạo lấy trai giới làm đầu tiên, chịu khó thực hành sẽ làm Phật,
Vốn xây dựng chiếc cầu Đại Pháp, hóa độ tất cả mọi chúng sanh”.

Mười- Y theo kinh Lão Tử Đại Quyển Bồ-tát nói: “Lão Tử là Bồ-tát Ca-diếp, hóa thân đi đến xứ sở Chấn Đán”.

Mười một- Y theo Kinh Linh Pháp Luân nói: “Cát Tiên Công sanh ra mới mấy ngày, có Sa môn nước khác, thấy Tiên Công liền lễ bái ôm giữ, mà nói với cha mẹ Tiên Công rằng: Đứa trẻ này là Bồ-tát Thiên Kiến ở Tây Phương, nay đến đất Hán để giáo hóa chúng sanh, sẽ đi lại trong cõi Tiên ban ngày lên trên Trời cao. Tiên Công tự mình nói với con cháu rằng: Thầy ta họ là Ba Duyệt Tông, tên là Duy-na Ha, là người xứ Tây Vực”.

Mười hai- Y theo kinh Tiên Nhân Thỉnh vấn Chúng Thánh Nạn nói: “Cát Tiên Công bảo với đệ tử rằng: Xưa kia Ta cùng bốn người là Thích Đại Vi - Trúc Pháp Khai, Trương Thái và Trịnh Tư Viễn, cùng lúc phát nguyện, hai người nguyện làm Sa môn là Đạo Vi và Pháp Khai, Trương Thái và Trịnh Tư Viễn nguyện làm Đạo sĩ”.

Mười ba- Y theo Tiên Công Khởi Cư Chú nói: “Lúc ấy sanh vào nhà Cát Thượng Thư, Thượng Thư tuổi hơn tám mươi mới có một người con. Lúc ấy có Sa môn tự xưng là Tăng ở xứ Thiên Trúc, vào chợ mua nhiều hương thơm. Người bán ngạc nhiên hỏi thăm Tăng rằng: Đêm qua tôi mộng thấy Bồ-tát Thiên Tư hạ sanh trong nhà Cát Thượng Thư, tôi mang hương này tắm rửa, đến lúc sanh ra, Tăng đi đến đốt hương, đi quanh về phía phải bảy vòng, lễ bái cung kính, tắm rửa xong mà dừng lại”.

Mười bốn- Y theo kinh Tiên Công Thỉnh Vấn Thượng nói: “Cùng với Sa môn Đạo sĩ chuyện trò, thì chí hướng ở Đức Phật, cung kính đối

với Tăng”.

Mười lăm- Y theo phẩm Hiệu Lượng Công Đức trong kinh Thượng Phẩm Đại Giới nói: “Cúng dường tháp miếu thờ Phật được phước báo gấp ngàn lần, bố thí Sa môn được phước báo gấp tám lần”.

Mười sáu- Y theo Kinh Tăng Huyền Nội Giáo nói: “Hoặc lại có người, lúc bình thường không có một tháng làm phước, gặp Sa môn Đạo sĩ thuyết pháp khuyến khích hành thiện, hoàn toàn không thuận theo ý muốn”.

Mười bảy- Y theo văn Tác Lễ Phật một quyển của Đạo sĩ Đào Ân Cư.

Mười tám- Y theo kinh Trí Tuệ Bốn Nguyện Giới Thượng Phẩm nói: Mỗi ngày chỉ cúng dường tất cả Phật Tăng được một bữa ăn, cúng dường chùa tháp một đồng tiền trở lên, đều có được hai vạn bốn ngàn phước báo. Công lao nhiều thì phước báo nhiều, đời đời có đức tài và sáng suốt, thưởng thức tốt lành không cùng tận, bảy đời tổ tông đều được tiến vào vô lượng cõi Phật”.

Mười chín- Y theo kinh Tiên Công Thỉnh vấn nói: “Lại có người phạm tục thực hành công đức này, nguyện làm Sa môn Đạo sĩ hiểu biết nhiều, đến đời sau sẽ làm Sa môn, học nhiều Phật pháp làm Pháp sư cho mọi người. Lại có một người thấy Sa môn Đạo sĩ trai giới thỉnh cầu đọc tụng kinh pháp bèn cười nhạo rằng: Người ấy hưởng về hư không mà ngâm nga kinh pháp là muốn cầu mong gì vậy, bụng rỗng một bữa cơm buổi trưa đây là kẻ có tội mà thôi. Đạo sĩ bèn đem tâm Từ bi nói cho biết, nhưng nghiệp báo vốn cố của ý không sai, chết đi vào địa ngục, chịu nhiều nỗi khổ ác hiểm vô cùng”.

Hai mươi- Y theo kinh Tiên Công Thỉnh vấn nói: “ngũ Kinh là sự nghiệp của Nho tục, Phật Đạo đều ca ngợi giáo pháp ấy là Đại Sư của điều thiện”.

Hai mươi mốt- Y theo kinh Thái Thượng Linh Bảo Chân Nhất Khuyến Giới Pháp Luân Diệu nói: “Ta quán xét tất cả chư Thiên từ vô số kiếp đến nay trông thấy Đạo sĩ, người nam người nữ khắp nơi thế gian đã đạt được đạo quả Vô Thượng Chánh Chân, Cao Tiên Chân Nhân tự nhiên mười phương Phật, đều thọ nhận đời trước chịu khó chịu khổ cầu đạo không thể tính kể hết được”.

Hai mươi hai- Y theo Kinh Pháp Luân Diệu nói: “Đạo nói rằng vòng luân chuyển bất diệt, được trở lại sanh trong loài người, có Đại trí tuệ thông hiểu sáng suốt, là từ vô số kiếp đến nay sự học đã thành tựu. Chân Nhân Cao Tiên tự nhiên mười phương Phật, là không có ai không

từ hành nghiệp mà dẫn đến”.

Kinh của Đạo Gia đã đến trên đây, mà không biết kinh này là thật hay là giả? Nếu như là kinh thật thì thời nay Đạo sĩ - Nữ quan không lễ kính Tam bảo, ắt là làm trái lời dạy của Thầy - Thiên Tôn Lão Tử, tức là người tà kiến chứ không phải là đệ tử chân thật, thì giống như hạng không có tri thức đâu cần phải tôn kính bậc Thầy. Kinh này nếu là giả thì tất cả kinh điển của Đạo Gia đều cần phải trừ bỏ, tiến thoái đều sai lạc và suy tàn như vậy thì cuối cùng làm cho thế gian trở thành hỗn loạn.

6. Xả tà quy chánh: Lương Cao Tổ Vũ Hoàng Đế, năm 38 tuổi lên ngôi, trị vì 49 năm, tuy rất nhiều sự việc quan trọng mà sách vẫn không rời tay, nội kinh ngoại điển không có gì không ôm ấp trong lòng, đều làm nguyên tắc chuẩn mực giải thích nghĩa lý hơn mấy ngàn quyển, mà tiết kiệm tự giữ mình không mặc lụa là gấm vóc, lại cư xử khiêm tốn ngày đêm không uể oải, đến mức có khi mặc áo vải ngồi chiếu cỏ mang giày rách đội khăn mây, bắt đầu đối diện với vật báu to lớn thì có đủ việc này, ngày chỉ ăn một bữa tuyệt đối không dùng các vị cay chua béo ngậy. Từ khi có hàng Đế Vương đến nay hiếm có ai có thể sánh kịp như vậy. Trước kia tôn thờ Lão Tử ngưỡng mộ phù chú, tìm hiểu cùng tận căn nguyên có điểm giống như vọng tác, Hoàng Đế bèn tự mình vận dụng tinh thần viết ra chiếu chỉ, tiến hành xả bỏ Đạo Gia, vẫn viết rằng:

Tiếp nối Vương nghiệp vào ngày mồng tám tháng tư năm thứ ba niên hiệu Thiên Giám, Hoàng Đế nước Lương là Lan Lăng Tiêu Diễn, cúi rạp đầu đánh lễ mười phương chư Phật - mười phương Tôn Pháp - mười phương Thánh Tăng. Cúi đầu thừa nhận thấy trong kinh nói: Phát tâm bồ đề, đó chính là tâm Phật. Còn lại các điều kiện không có thể làm ví dụ, luôn luôn khiến cho chúng sanh vượt ra khỏi cánh cửa khổ đau của tam giới, tiến vào con đường tốt đẹp của Vô vi, cho nên Như lai hết phiền não, trí tuệ tích lại thành giác ngộ, đạt đến đạo quả thông suốt căn cơ, công đức tròn đầy chọn lấy Thánh quả, đước tuệ bừng lên để soi sáng mê lầm, gương pháp lưu thông mà lắng trong cáu bần, mở ra dấu tích tốt lành ở giữa Trời cao, lập lờ hình dáng linh thiêng ở ngoài vạn tượng, cứu độ quần sanh ở biển sâu đục vọng, dẫn dắt hàm thức quay về với Niết-bàn, bước lên núi cao của Thường Lạc, vượt ra khỏi đáy sâu của sông Ái. Ngôn từ trái với Tứ cú, lời lẽ bật dứt Bách phi, thị hiện dấu tích Sa bà, Vương cung hoa nở Đản Sanh, bước qua Tam giới mà trở thành tôn quý, rộng khắp Đại thiên mà lưu truyền chiếu rọi. Chỉ

vì căn cơ tâm địa nông cạn thích sống thỏa mãn lưỡi nhác, thế là nói sâu xa về thường còn trọn vẹn, cũng tiếp tục bí mật chiếu soi đến Hạc Thọ, Xà Vương diệt sạch tội lỗi, Bà Tẩu loại bỏ tai ương, nếu như không gặp được Đại Thánh Pháp Vương, thì ai có năng lực cứu giúp tiếp nhận nỗi khổ đau này? Ở dấu tích tuy là ẩn kín mà đạo ấy không có gì thiếu sót, đệ tử từ lâu lần lữa mê muội đã sai lầm say đắm tôn thờ Lão Tử, trải qua thời kỳ nối tiếp theo nhau vướng vào tà pháp này, tập khí nhân duyên tốt lành gợi mở cửa xả bỏ mê lầm biết nẻo quay về, nay lia xa thầy thuốc cũ xưa trở về nương tựa bậc Chánh Giác, nguyện làm cho vị lai sanh ra giữa đời làm Đồng Nam xuất gia mở rộng kinh giáo, hóa độ hàm thức cùng nhau thành tựu Phật quả. Thà rằng ở trong Chánh Pháp mãi sa vào đường ác, chứ không thích dựa theo giáo điển Lão Tử tạm thời được sanh lên cõi Trời. Trải qua tâm Đại thừa xa rời ý niệm Nhị thừa, đích thực nguyện cầu chư Phật chứng minh, Bồ-tát Nhiếp thọ! Đệ tử Tiêu Diễn kính lạy.

Lúc ấy Hoàng Đế cùng với đạo, tục hơn hai vạn người, ở trong lâu đài nơi cung điện Trùng vân, tự tay viết văn này phát tâm Bồ đề. Đến ngày mười một tháng tư, lại sắc chỉ cho môn hạ rằng: Trong Đại kinh nói Đạo có chín mươi sáu loại, chỉ riêng một đạo lý của Đức Phật là chánh đạo, chín mươi lăm loại còn lại gọi là Tà đạo.

Trẫm xả bỏ tà giáo ngoại đạo để tôn thờ Chánh pháp nội điển của chư Phật Như lai, nếu có Công-Khanh nào có thể tham gia lời thề này, thì tất cả nên phát tâm bồ đề. Lão Tử - Chu Công - Khổng Tử..., tuy là đệ tử của Như lai, mà hóa hiện dấu tích sai lạc, chỉ là thiện nghiệp của thế gian, không có năng lực chuyển phàm thành Thánh. Công - Khanh bách quan dòng dõi Vương Hầu, nên rời xa Ngụy tìm đến Chân, lia bỏ Tà đi vào Chánh! Cho nên kinh giáo Thành Thật Luận nói: “Nếu tâm tôn thờ ngoại đạo sâu nặng, thì tâm Phật pháp nông cạn, tức là tà kiến. Nếu tâm ngang bằng như nhau, thì chính là tánh vô ký không chủ quản thiện ác. Nếu tâm tôn thờ Phật mạnh hơn thì tâm Lão Tử suy yếu, đây chính là Thanh Tín, nói là Thanh Tín, Thanh là trong ngoài đều trong sáng, cái bản mê hoặc phiền lụy đều trừ sạch; Tín là tin theo Chánh pháp chứ không tin theo tà giáo, cho nên nói là đệ tử Phật thanh tín. Những niềm tin còn lại đều là tà kiến, không có thể xưng là Thanh Tín”, vì vậy các môn hạ hãy nhanh chóng thi hành!

Đến ngày mười bảy tháng tư, Thị Trung An Tiền Tướng Quân là Đan Dương Doãn Thiệu Lăng Vương tiến lên khởi tấu rằng:

Hạ thần thường nghe: Như lai tướng tốt trang nghiêm, uy nghi vĩ

đại sánh bằng Hữu Đảnh, sắc thân vô cùng vi diệu, thanh tịnh hiển bày khắp cả mười phương, mượn vòng vàng mà dẫn dắt mọi vật, nhờ thóc bạc để thuận với phàm tình, dùng dao sắc của Bát nhã, lấy diệu quả của Niết-bàn, đạo khắp biển khổ của sanh tử, cứu giúp đến bến bờ an lạc. Cho nên luôn luôn tỏa vầng mây Từ bi rưới làn mưa Cam Lộ, bày xứ tám hội nghĩa lý giáo hóa không cùng tận, bốn đế năm thời phương tiện lợi ích không giới hạn; hoàn toàn trong sáng chói chang làm cho mây mù tản hết, ngọn đuốc bùng soi làm cho bụi trần tự lắng; có thể nói là đi vào cõi tục làm thay đổi tận cùng trong rừng rậm tà kiến, dựa theo pháp môn mà không biết mệt mỏi, người khao khát mò mẫm nghễng ngãng, ưa thích tìm hiểu sâu xa mà biết lối quay về. Cây đạo bắt đầu từ Ca Duy, tiếng đức nồng đượm ở Kinh Lạc, mặt Trời không xuất hiện Chu xem kỹ chiêm báo mang thai, dung mạo như trăng tròn Hán cảm ứng giắc mộng đêm lành, năm pháp lưu truyền vạn đức mới báo, Hoa tục tiềm ẩn tranh nhau dâng cao. Cung cấp tam Minh này chiếu rọi sự sai lạc của con đường mê muội, dựa vào Thất Giác ấy bạt trừ nỗi khổ đau của đêm dài tăm tối, gia đình thân thuộc gặp được Hoàng Đế Bồ-tát, thuận lẽ Trời cai quản vật, dựa bình Phong đứng trước dân, ánh sáng bao trùm vũ trụ soi chiếu rõ ràng biển trong, phát ra biện tài vô ngại để tiếp nhận tất cả mọi người; dùng nguyện lực vốn có nhiếp thọ chúng sanh, cho nên luôn luôn tùy nơi cho thuốc, nêu rõ Quyền biểu hiện Chánh, tôn sùng ý chỉ của Nhất Thừa, mở rộng nền tảng của Thập Địa. Vì vậy khắp nơi hưởng về cùng vâng theo kiến thức chính đáng, u hiển thần kỳ đều được nhờ khuyên bảo cứu giúp, người phát khởi ý nguyện Đăng Giác, vật dấy lên tâm chí Bồ Đề, tất cả đều chịu khó mong mỏi quay về cảnh giới của tổ tông, vui mừng hơn hờ trở lại tìm đến nguồn xưa, cùng nhau gìn giữ Từ bi, cùng nhau tu dưỡng Nhẫn Nhục, đó vốn gọi là che chở bảo vệ làm cho lợi ích, xây dựng chiếc cầu dẫn đến bến bờ tốt đẹp. Đạo đã phủ khắp sáng ngời, dân chúng cũng làm thay đổi, thế là ứng hiện chân thật lan tỏa khắp nơi vút cao giữa bầu Trời tiếp nhận bình bóng, phá bỏ tà giáo ngoại đạo kiên quyết giữ gìn đất nước chính trực, già lam tinh xá tháp báu cùng nhau hưởng về, pháp hội giảng giải lưu truyền kinh giáo âm vang đức hạnh vắng vắng trong tai. Hạ thần xưa kia chưa thông hiểu cội nguồn chân lý kế thừa tôn thờ ngoại đạo, như mong muốn quả ngọt mà lại gieo trồng giống đắng, muốn trừ cơn khát cháy cổ mà lại đến chỗ nước mặn. Nay tấu khởi về sự mê muội nông cạn mong cầu quay về, thọ Bồ-tát Đại Giới, nhắc nhở tiết chế thân tâm, rời bỏ thói quen tà vạy của Lão Tử, tiến vào giáo pháp chân thật của dòng pháp chính đáng, cúi

đầu nguyện mong chư Phật Từ bi rủ lòng xót thương tiếp nhận!

Đến ngày mười tám tháng tư, Trung Thư Xá Nhân Thần Nhậm Hiếu Cung tuyên đọc sắc chỉ rằng: Người sửa đổi mê lầm đi vào chính trực, có thể gọi là vốn có gieo trồng nhân tố tốt đẹp, nên dùng mãnh hơn nữa. Chiếu thư phế bỏ đạo pháp của Lý Lão, Bắc Tề Cao Tổ văn Tuyên Hoàng Đế nói: Xưa kia Đạo sĩ Lục Tu Tịnh ở Kim Lăng, hướng về Đạo môn, tại hai triều đại Tống - Tề, noi gương tổ tiên Tam Trương phát triển mở rộng Nhị Cát, kẻ sĩ Hi Trương đóng cửa tiếp nhận ghi chép công cuồng thêm vào giải thích rất gượng gạo chế ra nhiều trai nghi, hoang phí vô cùng rắc rối, ú ở chỗ làm cho hàng Vương giả tuân theo mà kính trọng. Đúng lúc Lương Tổ bắt đầu vận dụng hạ chiếu bỏ đạo, Tu Tịnh không nén được giận dữ, liền cùng với học trò đến vùng sát biên giới mà trốn tránh tai họa, phản bội quốc gia tiến vào Bắc tề, lại dốc hết vàng ngọc ban tặng cho các vị khách quý, mượn cớ theo khách bạn mà mong mỗi phát huy đạo pháp, làm cho Hoàng Đế bị mê hoặc. Vào tháng chín năm thứ sáu niên hiệu Thiên Bảo, bèn ban sắc chỉ mời các Sa môn, cùng với Đạo sĩ học hỏi thông đạt gồm mười người, đích thân chứng kiến cuộc độ sức thi tài. Lúc ấy Đạo sĩ dùng bùa chú làm cho y bát của các Sa môn hoặc bay lên hoặc xoay chuyển, chú thuật làm cho các xà gỗ hoặc nằm ngang hoặc nằm dọc. Sa môn chưa từng học pháp thuật, im lặng không một câu trả lời. Trai gái già trẻ vây quanh ồn ào, sang hèn đều thay đổi tâm tư, tất cả chỉ vì tranh nhau đồ chúng làm hơn hẳn. Các Đạo sĩ đều vui mừng nhảy nhót giống như cá trông thấy Thiên hà, sôi nổi bàn tán tự khoa trương thổi phồng đạo thuật. Vẫn lại xưng to rằng: Thần thông quyền thiết áp chế thừa sức chống lại, Sa môn hiện bày một, tôi sẽ hiện thành hai, nay biểu hiện đôi mắt chút pháp thuật mà từ chối rút lui, thì sự việc cũng có thể thấy. Hoàng đế lệnh cho Pháp sư Thượng Thống cùng với Tu Tịnh thi đấu. Thượng Thống nói: Phương thuật kỹ xảo nhỏ bé thì người thế tục học Nho hãy còn hổ thẹn, huống là người xuất gia ư? Tuy nhiên mệnh Trời khó từ chối, lẽ nào có thể không nói gì? Có thể lệnh cho vị Tăng ở chỗ thấp nhất được thi đấu! Liền đi đến tìm kiếm, có vị Tăng tên gọi Phật Tuấn, lại có tên là Đàm Hiển, không biết người ở đâu mà đi khắp nơi không cố định, ăn uống giống như người thế tục. Lúc ấy có lời phát ra biểu hiện sự giác ngộ sâu xa, Thượng Thống biết mức độ sâu sắc ấy, tự mình qua lại kết giao. Đến lúc danh Tăng tụ tập rất nhiều, Đàm Hiển ở chỗ ngồi cuối cùng, uống rượu say bết đang ngồi ngật ngưỡng, quan lại không dám gọi, đem sự việc nói cho Thượng Thống biết. Thượng Thống

nói: Đạo sĩ Tế Tửu đã thực hành đạo pháp thường ngày, chỉ là Đạo nhân uống rượu có thể nói với nhau mà thôi, hãy đỡ giúp cho đến đấy! Thế là tất cả mọi người đều sợ mà tránh ra. Thượng Thống uy quyền mà không dám có lời can ngăn, vậy là hai người đui Đàm Hiển khiến lên trên tòa cao. Đàm Hiển đã lên chỗ ngồi thì đứng mà mỉm cười nói rằng: Tôi uống rượu quá say mà thôi, nhưng trong tai có nghe rằng, Sa môn hiện bày một, tôi sẽ hiện thành hai, lời này hư, thực ra sao? Đạo sĩ nói: Có thật. Đàm Hiển liền co chân mà đứng, nói rằng: Tôi đã hiện bày một, ông có thể hiện thành hai!

Tất cả không ai trả lời. Đàm Hiển nói: Trước đây dùng chú thuật làm cho y bát - các vật dụng bay lên cao, tôi cố ý mở cửa để thử pháp thuật của ông mà thôi. Sai người lấy y bát của Trù Thiên Sư mà chú nguyện, các Đạo sĩ trong một lúc hăm hở cùng tiến hành phù phép, nhưng không có mảy may lay động. Hoàng đế truyền lệnh lấy y, thậm chí cả mười người cùng đưa lên mà không hề nhúc nhích. Đàm Hiển bèn sai người lấy y xếp lại, các xà gỗ cũng khiến các Đạo sĩ thực hiện chú thuật, vẫn không có gì linh nghiệm. Các Đạo sĩ nhìn nhau không biết làm sao, nhưng vẫn dùng lời lẽ biện luận tự cao mà nói rằng: Nhà Phật tự gọi là nội, nội thì nhỏ bé; nói Đạo Gia chúng tôi là ngoại, ngoại thì to lớn vậy. Đàm Hiển lên tiếng trả lời rằng: Nếu như vậy thì Thiên Tử giải quyết việc bên trong, chắc chắn nhỏ hơn các quan rồi! Tu Tịnh và đồng bọn im miệng không nói gì. Hoàng đế chứng kiến nghiệm xét mà bình luận, liền hạ chiếu rằng: Pháp môn không hai - chân tông thuộc về một, cầu mong con đường chính đáng yên lặng dừng lại làm căn bản, đạo của hạng tế Tửu ấy, thật là giả dối giữa thế gian, người phàm tục không hiểu biết, vẫn cứ phát sinh kính trọng, tìm hiểu tường tận ý vĩ này, thì sự yên lặng rỗng rang ở đâu? Lấm lét nhìn thị khô ngọt ngào ấy, tâm Từ bi mãi mãi cách xa, trên khác với lòng thờ kính nhân ái, dưới trái với chuẩn mực cúng tế, đều nên cấm tuyệt không tiếp theo tôn thờ hầu hạ được, ban lệnh công bố xa gần đều khiến cho nghe biết. Đạo sĩ quy phục, đều giao cho Chiêu Huyền Đại Thống Thượng Pháp sư độ cho xuất gia, người chưa phát tâm có thể khiến cho phát tâm. Ngày ấy người bị chém đầu không phải là ít. Người tự nói là Thần Tiên, có thể lên trên đài cao ba tầng khiến lao vào hư không bay xuống mà chết. Các Đạo sĩ đều nát thây vấy đầy mặt đất, giả dối xằng bậy từ đây bắt dứt khiến cho đất nước nhà Tề không còn tin theo hai phía. Mãi đến đầu thời nhà Tùy thì dần dần loại bỏ phép thuật ấy, cho đến bây giờ ở vùng Đông Xuyên vẫn còn tông này nhưng mà bé nhỏ không đáng nói

đến. Vào năm thứ hai mươi hai niên hiệu Trinh Quán - Đại Đường, có tù nhân là Lưu Thiệu Lược ở Cát Châu - vợ là Vương Thọ có Ngũ Nhạc Chân Tiên Đồ và kinh Tam Hoàng của Đạo sĩ Bào Tịnh xưa kia tạo ra gồm có mười bốn tờ, trong đó nói: Hễ chư hầu nào có được văn này, thì nhất định là làm Quốc vương; Đại phu nào có được văn này, thì làm cha mẹ của người ta; dân thường nào có được văn này, thì tiền bạc của cải tự nhiên tụ đến; người phụ nữ nào có được văn này, thì chắc chắn trở thành Hoàng hậu. Lúc ấy Tham quân tư pháp vùng Cát Châu là Cát Biện, nhân tra tìm nơi chiếu nằm của tù nhân, mới thấy được ở trong hòm áo quần của Vương Thị, thì truy tìm bọn Thiệu Lược, tra hỏi rằng: Từ trước đến nay Đạo sĩ đã được thọ trì, quan châu lấy làm sách sấm. Vì vậy cất giữ đồ sấm này cùng với kinh, ruổi ngựa trình lên quan tỉnh tâu bày xin sắc chỉ; sắc lệnh cho quan tỉnh điều tra. Lúc đó Triều Nghị Lang Hình Bộ - Lang Trung Ký Hoài Nghiệp..., bèn truy tìm Đạo sĩ Trương Tuệ Nguyên ở Thanh Đô quán vùng Kinh Hạ - Đạo sĩ Thành Vũ Anh ở Tây Hoa quán... để tra hỏi, tất cả đều chân thành nói rằng: Những loại này trước kia do Đạo sĩ Bào Tịnh làm ra, giả làm thành Mặc Thư, chứ không phải Tuệ Nguyên - Vũ Anh này tạo ra.

Sắc chỉ đem đi trừ hủy. Lại được Điền Lệnh Quan tâu rằng: Như Phật giáo, dựa theo trong luật Tăng Ni thọ giới, được Ấm Điền đánh cho mỗi người là ba mươi mẫu; nay Đạo sĩ và Đạo sĩ Nữ, đều y theo kinh Tam Hoàng, thọ Thượng Thanh - Hạ Thanh ấy, thay cho giới xứ của Tăng Ni, cũng gồm có Ấm Điền ba mươi mẫu, kinh này đã nguy tạo thì nên trừ bỏ, Đạo sĩ và Đạo sĩ Nữ đã không có giới pháp, thì không phù hợp thọ nhận Ấm Điền, thỉnh cầu phế bỏ giống như kinh. Các Đạo sĩ ở Kinh thành, lúc đó sợ hãi phế bỏ Ấm Điền, lén nhờ vào quan tâu bày thỉnh cầu mang Đạo Đức kinh của Lão Tử thế chỗ. Ngày mười lăm tháng năm ấy đưa ra sắc chỉ, Thị Lang Thôi Nhân Sư tuyên chỉ. Sắc chỉ rằng:

Văn tự trong kinh Tam Hoàng đã không đáng truyền bá, còn ngôn ngữ liên quan đến tà ác rằng bậy nêu đều trừ bỏ, thì lấy Đạo Đức Kinh của Lão Tử mà thế chỗ. Có các Đạo quán và dân chúng trăm họ hễ ai có văn này, đều bắt buộc chuyển đến tỉnh lỵ để trừ hủy!

Mùa Đông năm ấy các Châu kiểm tra khiến đưa vào kinh tập trung lại, bao quát được văn này, tất cả đem đến trước phòng làm việc của Lễ Bộ thượng Thư, cùng tiêu hủy theo ngọn lửa. Vì vậy biết đời đời xuyên tạc chọn lựa xằng bậy thật nhiều, người người nông công làm ra văn hoa đầy quyển, hạng không có hiểu biết lấy làm Thánh thuyết.

Thời nhà Tấn ở quận Bành Thành có Thích Đạo Dung, người Lâm Lự quận Cấp, mười hai tuổi xuất gia, Thầy của Đạo Dung quý trọng thần thái đó nên trước tiên khiến học ngoại thư, đi đến thôn xóm mượn Luận ngữ nhưng cuối cùng không ôm đi trả. Đối với Luận ngữ ấy đã thuộc lòng, thầy bèn cho mượn bản che phủ không để lại một chữ, đã than thở mà quá lạ làm sao. Thế là cho đi học hỏi khắp nơi. Mãi đến khi tuổi đã trưởng thành có tài năng và trí tuệ hơn người, kinh thư nội ngoại âm thầm thường xuyên di chuyển trong tâm tư. Diêu Hưng nói: Hôm qua thấy Dung Công lại là Thích Tử thông minh hiếm thấy. Sắc chỉ đi vào vườn Tiêu Dao cùng với La Thập tham khảo cải chính rõ ràng bản dịch. Không bao lâu ở nước Sư Tử có một Bà-la-môn, biện giải thông minh nhiều học vấn, Tục thư tây Độ hiếm có loại nào không thuộc lòng, là bậc thầy của ngoại đạo nước ấy. Nghe La Thập ở Quan Đại thực hành Phật pháp, bèn nói với đồ chúng của mình rằng: Lẽ nào có thể cho phong cách của họ Thích một mình truyền bá tại Chấn Đán, mà sự chánh hóa của chúng ta không phù hợp với Đông Quốc hay sao? Thế là cuội lạc đà mang sách đi vào trường Am. Diêu Hưng trông thấy mắt miệng người đó thì cảm thấy kỳ quái, có thể cũng làm cho mê hoặc. Bà-la-môn bèn bày tỏ với Diêu Hưng rằng: Đến đạo không có phương hướng thì ai cũng kính trọng điều ấy, nay xin phép cùng với Tăng nhà Tần đấu sức về khả năng biện giải của mình, tùy ai có ưu thế hơn hẳn thì truyền bá giáo pháp của người đó! Diêu Hưng liền đồng ý như vậy. Lúc ấy Tăng chúng vùng Quan trung nhìn nhau ít ỏi như vậy, không có ai dám gánh vác điều ấy. La Thập nói với Đạo Dung rằng: ngoại đạo này thông minh khác người, thi đấu lời lẽ chắc chắn là thắng, làm cho Đại Đạo Vô Thượng thuộc về chúng ta mà đuoối lý, rất đáng đau xót rồi. Nếu để cho ngoại đạo đắc chí, thì bánh xe giáo pháp sẽ bị gãy trục lăn, há có thể như vậy chăng? Như tôi đã nhìn thấy thì quyết định bởi một mình ông mà thôi. Đạo Dung tự nhìn mình năng lực không kém, nhưng mà kinh thư của ngoại đạo chưa mở đọc hết được, mới bí mật sai người ghi lại đề mục kinh thư mà Bà-la-môn đã trì tụng, vừa mở ra liền thuộc lòng. Sau đó hẹn ngày luận bàn về nghĩa lý, Diêu Hưng tự đưa ra, công khanh văn võ đều tập trung, tăng chúng khắp nơi khu vực Quan trung nhất định phải đề tự. Đạo Dung và Bà-la-môn nghĩ cách đối đáp chống cự với nhau, tranh luận sắc sảo sâu xa khó hiểu chẳng bên nào chịu thua. Bà-la-môn tự biết ngôn từ lý lẽ của mình đã có phần thua kém, nhưng vẫn dùng cái học rộng đọc nhiều làm chính, Đạo Dung mới đưa ra kinh thư mà mình đã đọc và danh mục quyển bộ kinh - Sử

của nước Tần, nhiều gấp ba lần so với Bà-la-môn. La Thập nhân đó chế giễu Bà-la-môn rằng: Ông không nghe Đại tần có tiếng học rộng, sao bỗng nhiên khinh suất từ xa đến đây? Bà-la-môn trong lòng hổ thẹn mà ân hận cúi đầu thừa nhận, đầu lạy dưới chân Đạo Dung, trong vòng một tuần không biết vì sao mà ra đi, hình như thời vận hưng thịnh trở lại nên Đạo Dung có năng lực như vậy? Sau trở về Bành Thành thường xuyên giảng thuyết liên tục, người đến nghe đạo có hơn ngàn người, môn đồ nương theo có hơn ba trăm người, tánh tình không sống sã ồn ào mà thường bước lên lầu cao đọc sách ngắm nhìn, ân cần khéo léo khuyên bảo chung quy dốc lòng làm cho giáo pháp mở rộng. Về sau qua đời ở Bành Thành, hưởng thọ bảy mươi bốn tuổi. Đã biên soạn nghĩa lý về Pháp Hoa - Đại Phẩm - Kim Quang Minh - Thập Địa - Duy Ma..., cùng lưu hành ở đời

Ngụy Thư nói: Chánh Quang năm thứ nhất, Minh Đế mặc triều phục đại xá cho dân chúng khắp nơi, mời học trò hai tông giáo Phật Đạo chiêu đãi trước cung điện. Thọ trai xong Thị trung Lưu Đăng tuyên đọc sắc chỉ, mời các Pháp sư cùng với các Đạo sĩ tranh luận, để giải thích những điều nghi ngờ của các đệ tử. Lúc ấy Đạo sĩ Khương Bân ở Thanh Thông quán và tăng Đàm Mô Tối ở chùa Dung Giác tranh luận với nhau. Minh Đế nói: Phật và Lão Tử cùng một thời chăng? Khương Bân nói: Lão Tử từ phương Tây đi vào giáo hóa người Hồ, lúc ấy Phật theo làm người hầu, rõ ràng là cùng một thời. Mô Tối nói: Vì sao biết được? Khương Bân nói: Dựa theo Kinh Lão Tử Khai Thiên, từ đây mà biết được. Mô Tối nói: Lão Tử sanh vào năm thứ mấy, đời vua nào của nhà Chu, đi vào phía Tây năm thứ mấy đời vua nào của nhà Chu? Khương Bân nói: Vào năm Ất Mão, năm thứ ba đời Chu Định Quang lên ngôi, sanh vào giờ Tý trong đêm ngày mười bốn tháng chín, tại làng Lệ Khanh Khúc Nhân - huyện Trần Khố - nước Sở, đến năm Đinh Sửu - năm thứ tư đời Chu Giản Vương, thờ nhà Chu làm quan trông coi kho tàng, năm thứ mười ba đời Chu Giản Vương chuyển sang làm Thái Sử, đến năm Canh Thìn, năm thứ nhất đời Chu Kính Vương, tuổi đã tám mươi lăm, thấy đức của nhà Chu sa sút nên cùng với Doãn Hỷ rời quan ải đi về phía Tây thay đổi thành người Hồ, thì đủ để chứng minh rồi. Mô Tối nói: Phật đản sinh vào ngày mồng tám tháng tư năm thứ hai mươi bốn đời Chu Chiêu Vương, diệt độ ngày mười lăm tháng hai năm thứ năm mươi ba đời Chu Mục Vương, tính ra sau khi nhập Niết-bàn trải qua 345 năm, bắt đầu đến năm thứ 3 đời Chu Định Vương, Lão Tử mới sinh ra, sanh rồi trải qua 85 năm, đến năm thứ nhất đời Chu Kính Vương

thì tất cả trải qua 425 năm, mới cùng với Doãn Hỷ trốn về phía tây, căn cứ vào năm tháng như vậy thì chênh lệch xa, không phải là sai lầm chẳng? Khương Bân nói: Nếu như thật Phật sanh vào thời Chu Chiêu Vương, thì có văn nào ghi lại? Mô Tối nói: Chu Thư Dị Ký - Hán Pháp Bản Nội Truyện, đều có văn rõ ràng. Khương Bân nói: Khổng Tử đã là Thánh Nhân chế định phép tắc, lúc đó đối với Phật khác xa không có văn ghi lại, vì sao vậy? Mô Tối nói: Nhân giả hiểu biết giống như một cây Hoan ngấm trộm chứ không sâu xa, dựa theo Khổng Tử có Kinh tam Bị Bốc, nghĩa là Thiên Địa Nhân ấy mà. Văn ngôn của Phật phát ra từ trong Bị, Nhân giả từ lâu tự mình mở ra suy xét không có sự mê muội này. Khương Bân nói: Thánh nhân Khổng Tử không nói mà biết, sao dựa vào Bốc vậy? Mô Tối nói: Chỉ có Phật là vĩ vua của các Thánh, là người đứng đầu dẫn dắt bốn loại chúng sanh, thông hiểu tất cả hàm linh, hai thời gian trước, sau lành, dữ kết thúc và bắt đầu, không dựa vào dự đoán mà xem xét, đương nhiên hơn hẳn các vị Tiểu Thánh, tuy biết lý mà chưa thành sự thật, ắt phải mượn cớ Thi mai Rùa để thông suốt quả bói linh thiêng. Thị Trung Thượng Thư Lệnh Nguyên Văn, tuyên sắc chỉ nói với Đạo sĩ Khương Bân..., luận bàn không có tông chỉ thì nên rời khỏi chỗ ngồi. Lại hỏi: Kinh Khai Thiên từ nơi nào có được, là ai đã thuyết sa? Lập tức sai trung Thư Thị Lang Ngụy Thâu - Thượng Thư Lang Tổ Doanh cùng đến Đạo quán lấy kinh. Minh Đế truyền lệnh bàn luận, Thái Úy Đan Dương Vương Tiêu Tông - Thái Phó Lý Thực - vệ Úy Bá Đào - Lại Bộ Thượng Thư Hình Loan Thâu - Kỳ Thường Thị Ôn Tử Thăng cùng một trăm bảy mươi người đọc xong, tâu trình rằng: Lão Tử chỉ soạn ra năm ngàn chữ, lại không có lời giải thích, chúng thần đã bàn luận, Khương Bân mang tội làm mê hoặc mọi người, xin Hoàng Đế tiến hành cực hình đối với Khương Bân! Lúc ấy có Tam tạng Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi, thực hành giáo hóa theo tâm Từ của Phật, can ngăn Hoàng Đế hãy dừng lại, sung vào lính phục dịch tại Mã Ấp.

Hai chuyện trên đây trích từ Lương Cao Tăng Truyện.

Thời nhà Tân có Trình Đạo Huệ, tự là Văn Hòa, người vùng Vũ Xương, cuộc đời tôn thờ đạo Ngũ Đẩu Mễ chứ không tin là có Phật, thường nói rằng: Xưa nay Chánh đạo không có đạo nào hơn được Lý lão, tại sao mê muội tin theo lời người Hồ lấy làm giáo pháp hơn hẳn? Năm thứ mười lăm đời Tấn Thái Nguyên bị bệnh mà chết, dưới phần ngực hãy còn ấm, trong nhà không vôi tẩm liệm. Qua mấy ngày thì sống lại, nói rằng lúc mới chết thấy mười mấy người, trói lại đem đi gặp một Tỳ kheo bảo rằng: Người này vốn có phước không nên trói buộc. Thế

là cởi trói thả ra mà đi tiếp, đường đi dài và bằng phẳng mà hai bên gai góc ken dày, đại khái là không có thể đặt chân, đuổi các tội nhân chạy băng trong đó, da thịt bị đâm kêu gào rên rĩ điếc tai, trông thấy Đạo Huệ đi trên đường bằng phẳng, đều ca ngợi hâm mộ rằng: Đệ tử Phật đi trên đường là người tu phước. Đạo Huệ nói: Tôi không tin theo giáo pháp. Người đó cười nói rằng: Ông quên mất mà thôi. Đạo Huệ vì thế tự nhớ lại đời trước tôn thờ theo Phật, đã qua năm lần sanh, năm lần chết nên quên mất chí hướng vốn có, nay sanh ở đời còn nhỏ gặp phải người ác, chưa hiểu được tà, chánh mới mê muội theo tà đạo. Đã đến khu thành lớn dẫn thẳng vào công đường, thấy một người tuổi chừng bốn mươi, năm mươi, ngồi xoay mặt về phía Nam, gặp Đạo Huệ kinh hãi nói rằng: Ông không nên đến đây. Có một người mặc áo mỏng, khăn bịt đầu cầm sổ sách đáp rằng: Người này phá hoại xã hội giết hại người ta, tội lỗi phải đến chỗ này. Tỳ kheo đã gặp trước đây, cũng theo Đạo Huệ đi vào, nói rõ lý lẽ đến cùng, rằng phá hoại xã hội là tội lỗi sai trái, người này vốn có phước rất nhiều, giết người tuy nặng mà báo ứng chưa đến. Người ngồi xoay mặt về phía Nam nói: Nên phạt người đã ghi chép. Truyền lệnh Đạo Huệ đến chỗ ngồi, xin lỗi rằng: Tiểu quỷ lầm lẫn làm sai mà ghi chép không đúng, cũng do ông quên mất túc mạng không biết tôn thờ chánh pháp vĩ đại cho nên như vậy. Sai người dẫn Đạo Huệ trở về, bèn khiến tạm thời cùng với tướng quân đi xem qua các địa ngục mà trở về. Đạo Huệ vui vẻ chào ra ngoài theo người dẫn đường mà đi, đi đến các khu thành, các Khu thành đều là địa ngục, người đông đến số ức đều nhận chịu tội báo. Thấy có chó điên cắn người thành trăm đoạn, thịt da vung vãi máu chảy đầy đất. Lại có bầy chim chiếc mỏ như mũi nhọn, bay đến rất nhanh bỗng nhiên mà xuất hiện, tiến vào trong miệng người làm cho trong ngoài xuyên qua thành lỗ hồng, người đó trần trọc gào thét xương thịt nát tan. Còn lại những nơi đi qua trông thấy cùng với Triệu Thái-Tiết Thái-Tiết Hà phần lớn hơi giống nhau, không thể ghi lại hết được, chỉ có hai điều này là khác lạ, cho nên ghi lại rõ ràng. Đi xem qua đã khắp, mới dẫn Đạo Huệ quay về, lại thấy Tỳ kheo đã gặp trước đây, đưa cho Đạo Huệ một vật bằng đồng, hình dạng như cái chuông nhỏ, nói rằng: Ông về đến nhà nên bỏ vật này ngoài cửa đừng đem vào trong nhà, đến ngày tháng năm đó ông sẽ có tai ách, khuyên nhắc cẩn thận vượt qua tai ách này, tuổi thọ kéo dài đến chín mươi. Lúc ấy nhà Đạo Huệ ở phía Nam phố lớn chốn Kinh sư, tự nhiên thấy về đến đi qua cây cầu nhỏ hẹp đen ngòm, trông thấy ba người bà con trong họ dừng xe cùng trò chuyện, thương tiếc cho cái chết của Đạo

Huệ. Đến cổng thấy tứ gái vừa đi vừa khóc mà đến chợ mua bán, người ấy và tứ gái đều không trông thấy. Đạo Huệ sắp vào cổng, treo vật bằng đồng trước đây trên cây ở ngoài cổng, ách sáng phát ra từng luồng bay vào bầu Trời, rất lâu nhỏ lại dần rồi bỗng nhiên mà tắt. Đi vào nhà ngửi thấy mùi hôi của xác chết, thương cảm rầu rĩ vô cùng. Lúc ấy khách bạn gần gũi tập nập đến phúng điếu, bỗng nhiên Đạo Huệ quả thật là không lường lư được, vì thế tiến vào xác chết trong chốc lát mà sống lại. Nói rằng đã gặp người dừng xe và tứ gái đi chợ, tất cả đều phù hợp như nhau. Đạo Huệ về sau làm quan Đình Úy, dự vào Tây Đường phán xét tố tụng, chưa đến lúc đưa ra thì bỗng nhiên cảm thấy mệt mỏi khó chịu, người chẳng hay biết gì đến giữa trưa mới khỏi bệnh. Suy nghĩ thời gian ngày tháng đó chính là Kỳ hạn mà Đạo nhân đã cảnh giác. Không lâu sau chuyển làm Thứ Sử Quảng Châu. Đến năm thứ sáu đời Tống Nguyên Gia, cuối cùng được sống lại sáu mươi chín năm rồi.

Câu chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.

Thời nhà Đường có Sa môn Thích Bảo Quỳnh ở chùa Phước Thọ - Ích Châu, người dòng họ Mã Thị ở huyện Miên Trúc. Tuổi nhỏ xuất gia đơn thuần sáng suốt vốn có tánh tiết kiệm, đọc tụng Đại Phẩm hai ngày một lần, lấy làm công việc thường xuyên. Khuyến khích nhiều huyện xã vì lợi ích chung nên mỗi ngày tụng một quyển, từ trước đến nay tính ra có một ngàn bộ. Khắp nơi nghe tiếng, đều tỏ lòng khâm phục tôn kính. Ấp này cho đến các huyện như Thập Phương..., đều là dân tôn thờ Đạo Gia chấp tà lâu ngày, tìm nơi nương nhờ chẳng có nơi nào dung chứa. Bảo Quỳnh tuy là ở trong tập tục của quê cha đất tổ mà không tôn thờ Đạo Gia, các tộc họ Lý gặp những lúc mở hội Đạo Gia, mời Bảo Quỳnh tham dự, đến đã sau cùng mà ngồi chứ không lẽ lạy, mọi người đều nói là không lẽ lạy Thiên Tôn thì khinh thường tông pháp của mình ư? Bảo Quỳnh nói: Tà đạo – chánh đạo khác nhau thì sự tôn thờ đều sai khác, Trời hãy còn không lẽ lạy huống gì là Lão quân? Mọi người bàn tán rối rắm có thể phạm làm nhục lẫn nhau, Bảo Quỳnh thấy tranh chấp không ngừng nên trả lời rằng: Tôi lẽ lạy trái với sự lẽ lạy, sợ rằng để lại mối nhục cho tổ tiên! Thế là lẽ một lạy, tượng Đạo Gia và ghế ngồi lập tức lay động. Lại lẽ một lạy, ngay cả ghế ngồi trái lại cũng rơi xuống nằm trên đất, thân ghế ngồi dập nát khiến cho dân tôn thờ Đạo Gia xấu hổ, nói to lên phát động tranh nhau đến sửa sang ngay ngắn. Lại lẽ lạy vẫn sụp đổ. Bảo Quỳnh nói: Trời trong ấm áp dễ chịu mà nói lời oán hận không có căn cứ chắc chắn, sự ngu si ngờ nghệch của các người không lường được phong cách tôi. Cả chung kinh hãi dốc lòng lẽ

lạy Bảo Quỳnh, gần xa nghe biết đều bỏ Đạo quay về với Phật. Đạo tục cả khu vực và bề cách Đạo gia các huyện lân cận cùng than vắn, đều đến cầu xin Bảo Quỳnh thọ Bồ-tát giới. huyện lệnh Cao Đạt, xưa nay có niềm tin chân thành cung kính kế thừa uy đức, lại ở tại chùa trong Châu mời Tăng giảng thuyết làm cho lớn mạnh. Vào năm thứ 8 hiệu Trinh Quán nhà Đường, qua đời ở tại nơi cư trú.

Câu chuyện trên đây trích từ Đường Cao Tăng truyện.

